



Tài liệu hướng dẫn

**BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN
CHO GIÁO VIÊN
THÔNG QUA KHAI VẤN**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CHO GIÁO VIÊN
THÔNG QUA KHAI VẤN**

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU VỀ TÀI LIỆU	1
Mục đích của tài liệu.....	2
Đối tượng sử dụng tài liệu.....	2
Cách sử dụng tài liệu	2
1. GIỚI THIỆU VỀ KHAI VẤN	3
a. Quan niệm về khai vấn.....	3
b. Sử dụng mô hình GRROW trong khai vấn.....	9
c. Tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động khai vấn trong nhà trường.....	11
d. Các “bẫy” trong khai vấn.....	12
2. CÁC KỸ THUẬT KHAI VẤN.....	14
a. Kỹ thuật bể cá	16
b. Kỹ thuật lăng kính suy ngẫm	22
c. Kỹ thuật sử dụng công cụ trực quan	27
d. Kỹ thuật “hồi tưởng”	33
e. Kỹ thuật sử dụng thẻ.....	39
f. Kỹ thuật sử dụng video	49
3. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG KHAI VẤN.....	56
TÀI LIỆU THAM KHẢO	58

BẢNG VIẾT TẮT

BDCM	Bồi dưỡng chuyên môn
CBQL	Cán bộ quản lí
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
HTQC	Học thông qua Chơi

TỔNG QUAN

GIỚI THIỆU VỀ TÀI LIỆU

Chào mừng thầy/cô đến với Tài liệu “Hướng dẫn Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên thông qua khai vấn”. Tài liệu này được biên soạn nhằm cung cấp cho Cán bộ quản lý giáo dục các cấp một số phương pháp, kĩ thuật để bồi dưỡng chuyên môn giáo viên thông qua khai vấn.

Tài liệu là công cụ thiết yếu trong bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, góp phần nâng cao năng lực, phát triển kĩ năng, hỗ trợ hiệu quả cho quá trình đổi mới giáo dục tại Việt Nam. Việc sử dụng tài liệu phù hợp sẽ giúp CBQL giáo dục chủ động thích ứng với những thay đổi, đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng mục tiêu và yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nội dung chính của tài liệu bao gồm: giới thiệu tóm tắt về khai vấn, mô hình khai vấn GRROW, cách tạo môi trường thuận lợi để khai vấn, các “bẫy” khai vấn và các kĩ thuật khai vấn. Các kĩ thuật khai vấn này đã được lựa chọn để đáp ứng sự đa dạng về nhu cầu và phong cách phát triển chuyên môn. Dù là người đã có nhiều năm kinh nghiệm hay mới bắt đầu hành trình bồi dưỡng chuyên môn thì tài liệu này cũng sẽ là nguồn tham khảo hữu ích về các chiến lược hỗ trợ chuyên môn hiệu quả mà thầy/cô có thể áp dụng ngay, một cách dễ dàng.

Chúng tôi hi vọng tài liệu này sẽ góp phần hỗ trợ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên trong công tác bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên tại nhà trường. Cùng với các tài liệu bồi dưỡng chuyên môn khác đã được biên soạn và thẩm định, VVOB mong muốn đồng hành cùng các nhà quản lý giáo dục và giáo viên nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện thành công Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

VVOB xin chân thành cảm ơn nhóm chuyên gia giáo dục đến từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường Đại học Sư phạm đã tham gia góp ý, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện tài liệu này.

Mục đích của tài liệu

Mục đích của tài liệu là nâng cao khả năng của người khai vấn trong công tác hỗ trợ chuyên môn bằng cách:

- Truyền cảm hứng để thầy/cô thử nghiệm các cách tiếp cận mới: Tài liệu này giúp khơi dậy sự sáng tạo và đổi mới trong cách tiếp cận; khuyến khích thầy/cô khám phá những phương pháp và ý tưởng mới.
- Nâng cao kỹ năng và năng lực cá nhân góp phần phát triển bản thân và chuyên môn bằng cách lĩnh hội các kỹ năng và năng lực mới cũng như thể hiện các thực hành tốt trong bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên.
- Trang bị cho thầy/cô những công cụ và kiến thức cần thiết để hỗ trợ bồi dưỡng chuyên môn hiệu quả.

Đối tượng sử dụng tài liệu

Tài liệu này được thiết kế dành cho các nhà giáo dục, những người đóng vai trò chủ chốt trong công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. Cụ thể:

- Cán bộ quản lý giáo dục cấp Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cán bộ quản lý giáo dục cấp Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Cán bộ quản lý nhà trường.
- Giáo viên cốt cán.

Cách sử dụng tài liệu

Tài liệu có ba phần gồm:

- 1. Phần một:** giới thiệu chung về khai vấn.
- 2. Phần hai:** giới thiệu chi tiết về các kỹ thuật khai vấn với các hướng dẫn cụ thể về các bước thực hiện, thời điểm có thể áp dụng hiệu quả nhất, sự chuẩn bị cần thiết, những “bẫy” tiềm ẩn cần lưu ý khi khai vấn và các mẹo xử lý. Cùng với đó là các ví dụ minh họa cụ thể cho từng kỹ thuật.
- 3. Phần ba:** giới thiệu một số phương pháp để nâng cao kỹ năng khai vấn và suy ngẫm về khai vấn.

Chúng tôi khuyến khích thầy/cô thử nghiệm các kỹ thuật khai vấn, suy ngẫm và áp dụng phù hợp. Thầy/cô linh hoạt hơn trong việc lựa chọn kỹ thuật mình sẽ áp dụng tùy theo nhu cầu và bối cảnh đặc thù của bản thân mà không nhất thiết phải lần lượt áp dụng từng kỹ thuật được trình bày trong tài liệu này.

Chúng tôi mong muốn tài liệu này có thể truyền cảm hứng cho sự phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục như mục tiêu đã được đề ra trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

1. GIỚI THIỆU VỀ KHAI VẤN

a. Quan niệm về khai vấn



Thuật ngữ khai vấn

Thuật ngữ khai vấn (tiếng Anh là coaching) trong phát triển chuyên môn, ở tất cả các ngành, các lĩnh vực đặc biệt là giáo dục được sử dụng nhiều tên gọi khác nhau như: *khai vấn, hỗ trợ cá nhân, hỗ trợ chuyên môn, huấn luyện, đào tạo...* Trong giáo dục “khai vấn” được dùng phổ biến theo nghĩa rộng là một hình thức để bồi dưỡng chuyên môn (BDCM).

Quan niệm về khai vấn

Theo Whitmore (2009), khai vấn là việc “*khai phá tiềm năng của một người để tối đa hóa hiệu suất của chính họ*” bằng cách khuyến khích người đó tự tìm giải pháp thay vì trực tiếp đưa ra câu trả lời. **Người khai vấn cần lắng nghe tích cực, đặt câu hỏi thúc đẩy sự suy nghĩ và đưa ra phản hồi mang tính xây dựng để hỗ trợ người được khai vấn tự khám phá, học hỏi và phát triển.**

Trong lĩnh vực giáo dục, khai vấn giúp các nhà giáo dục **suy ngẫm và sáng tạo hơn**, từ đó nâng cao hiệu quả công việc và góp phần BDCM. Redshaw (2000) mô tả khai vấn là một quá trình từng bước nâng cao kỹ năng và hiệu quả giảng dạy thông qua sự dẫn dắt và phản hồi. Khai vấn giúp các cá nhân thu được các kiến thức và kỹ năng cần thiết để phát triển trong các lĩnh vực khác nhau, thúc đẩy họ làm việc, phát triển và vượt qua trở ngại để đạt được mục tiêu của mình.

Theo Rosinski (2003) và Norasmah và Chia (2015), khai vấn là quá trình định hướng theo mục tiêu, bao gồm xác định các mục tiêu cụ thể, nâng cao nhận thức về các lựa chọn, và phát triển các chiến lược để đạt được các mục tiêu cụ thể đã xác định. Khai vấn giúp các cá nhân đạt được các mục tiêu theo nhu cầu của họ, chẳng hạn như mục tiêu cải thiện phương pháp giảng dạy.

Ngoài ra, theo Trung tâm Lãnh đạo NHS (2005), khai vấn không chỉ là để phát triển kĩ năng và đạt được các thành tựu mà còn giúp tăng sự hài lòng trong công việc và động lực làm việc. Thomas và Smith (2009) đã nêu bật những lợi ích của khai vấn đối với các nhà giáo dục và các cơ sở giáo dục. Đối với các nhà giáo dục, khai vấn giúp cải thiện các thực hành giảng dạy, khuyến khích sự suy ngẫm và sáng tạo, đồng thời hỗ trợ BDCM. Các cơ sở giáo dục được hưởng lợi bằng việc nâng cao kết quả học tập của học sinh (HS), cải thiện chất lượng công việc của giáo viên, và thúc đẩy mối quan hệ tích cực và tinh thần đồng đội giữa các cán bộ và giáo viên.

Như vậy, khai vấn là một cách tiếp cận linh hoạt, góp phần vào sự phát triển của các cá nhân và có tác động tích cực đến các cơ sở giáo dục và môi trường học tập nói chung. Và khai vấn là một hình thức hiệu quả để phát triển cá nhân và phát triển chuyên môn. **Trong khai vấn, thay bằng việc đưa ra ngay các giải pháp để giải quyết vấn đề, người khai vấn sẽ sử dụng các câu hỏi. Trả lời các câu hỏi này, người được khai vấn có thể tự tìm ra giải pháp của riêng mình.**

Dưới đây là một số đặc điểm của khai vấn:

a.1 Khai vấn là một quá trình

Khai vấn là một quá trình mang tính cá nhân và liên tục, không phải là hoạt động diễn ra một lần rồi kết thúc. Như Heinz von Foerster (1999) đã nói: “Học tập là việc cá nhân nhất trên thế giới. Nó độc đáo như khuôn mặt hay dấu vân tay vậy.”

Để hỗ trợ hiệu quả các nhu cầu chuyên môn đặc thù của từng cá nhân, người khai vấn cần có một số kĩ năng cụ thể. Trong đó có **kĩ năng lắng nghe tích cực**, giúp người khai vấn hiểu rõ hơn về nhu cầu của người được khai vấn và tạo cơ hội để họ tự suy ngẫm. **Kĩ năng đặt câu hỏi** thúc đẩy sự suy nghĩ sẽ giúp người được khai vấn nhìn nhận những thách thức của họ từ những góc nhìn mới mẻ. Kĩ năng đưa ra phản hồi hiệu quả, giúp định hướng cho người được khai vấn tích cực tham gia vào lĩnh vực chuyên môn từ đó họ tự phát triển sự hiểu biết của riêng mình và tìm ra con đường phía trước. Điều quan trọng là những kĩ năng khai vấn này không phải tự nhiên đã có mà phải được **tích cực rèn luyện** và phát triển. Vì vậy, có thể nói cả người khai vấn và người được khai vấn đều sẽ trải qua một quá trình BDCM liên tục.

Khai vấn là một **quá trình năng động**. Trong lĩnh vực giáo dục, nơi mà sự phát triển diễn ra liên tục là rất quan trọng, khai vấn nên được coi là một hành trình học tập suốt đời. Do đó, nội dung tài liệu không chỉ trình bày các kĩ thuật khai vấn mà còn cung cấp hướng dẫn về việc thúc đẩy một môi trường thuận lợi cho việc khai vấn.

a.2 Khai vấn là một hình thức bồi dưỡng chuyên môn hiệu quả

Trình độ của giáo viên (GV) đóng vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao kết quả học tập của HS. Do vậy, việc chú trọng các hoạt động BDCM cho giáo viên là vô cùng cần thiết và cần được ưu tiên. Để đánh giá hiệu quả của khai vấn như một hình thức BDCM GV, trước tiên điều quan trọng là phải thiết lập các tiêu chí xác định để bảo đảm BDCM hiệu quả. Dưới đây là chín tiêu chí được xác định là quan trọng để đánh giá hoạt động BDCM, và khai vấn là một hình thức BDCM nên cũng cần phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí này.

Có 9 tiêu chí đảm bảo BDCM hiệu quả:

- **Đáp ứng nhu cầu của giáo viên và nhà trường:** BDCM không chỉ cần đáp ứng nhu cầu của cá nhân GV mà còn phải phù hợp với chính sách, chiến lược của ngành giáo dục và nhà trường.
- **Có mục tiêu rõ ràng:** Hoạt động BDCM cho giáo viên cần phải có trọng tâm và mục tiêu rõ ràng. Ví dụ BDCM về HTQC cần tập trung vào nâng cao năng lực áp dụng HTQC cho giáo viên trong trường tiểu học. CBQL và giáo viên cần biết chính xác mình muốn gì khi triển khai HTQC, tại sao lại mong muốn điều đó. Mục tiêu này phải gắn với việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.
- **Thực hiện thường xuyên và liên tục:** Hoạt động BDCM về HTQC cần được thực hiện thường xuyên và định kì dưới các hình thức khác nhau: tập huấn tập trung, sinh hoạt chuyên môn, hỗ trợ đồng nghiệp, cộng đồng học tập chuyên môn... Đồng thời, giáo viên cần tích cực áp dụng HTQC trong lớp học của mình.
- **Tích cực suy ngẫm và phản hồi:** BDCM về HTQC không chỉ là truyền thụ kiến thức và hướng dẫn kĩ năng áp dụng HTQC cho giáo viên mà còn phải thúc đẩy giáo viên tự suy ngẫm và cởi mở chia sẻ với đồng nghiệp. Trong quá trình thực hiện HTQC, giáo viên suy ngẫm và phản hồi về việc: Chúng ta đang làm gì? Chúng ta tổ chức HTQC như thế nào? Việc áp dụng HTQC mang lại kết quả như thế nào? Cần cải thiện điều gì để HS học tập tốt hơn? Qua đó giáo viên hiểu sâu sắc và biết cách thực hiện HTQC phù hợp với điều kiện cụ thể và rút ra bài học kinh nghiệm, áp dụng vào công việc giảng dạy trên lớp hàng ngày.
- **Gắn với trải nghiệm:** Hoạt động BDCM muốn hiệu quả cần được gắn với trải nghiệm thực tiễn của giáo viên thông qua việc áp dụng trong lớp học. CBQL cần tạo cơ hội để giáo viên áp dụng kiến thức và thực hành, khuyến khích giáo viên chia sẻ những gì họ đã quan sát thấy, đã gặp phải trong quá trình áp dụng và thực hành.
- **Cộng tác và hợp tác trong học tập:** BDCM về HTQC hiệu quả hơn khi giáo viên học cùng nhau và học hỏi lẫn nhau. Giáo viên hợp tác và cộng tác với đồng nghiệp càng nhiều thì sự tự tin và sự hài lòng với công việc của họ sẽ càng tăng lên. CBQL xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, mang tính học hỏi để giáo viên cởi mở, tin cậy lẫn nhau, cùng hỗ trợ nhau triển khai HTQC đạt hiệu quả tốt nhất.
- **Đáp ứng sự đa dạng và phân hóa:** Mỗi giáo viên đều có một cách học riêng. BDCM về HTQC sẽ hiệu quả hơn nếu mỗi quan tâm, bối cảnh (nông thôn, thành thị...), các nhu cầu và năng lực khác nhau của giáo viên được chú trọng và đáp ứng. CBQL cần biết cách chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt của từng giáo viên để có kế hoạch BDCM phù hợp.
- **Coi trọng sự tự chủ:** BDCM về HTQC chỉ có hiệu quả một khi giáo viên hiểu rõ tầm quan trọng của hoạt động áp dụng HTQC đối với sự phát triển toàn diện của HS. Khi giáo viên hiểu được điều đó, chủ động tìm tòi, học hỏi nghiên cứu về HTQC và mong muốn thực hành HTQC hiệu quả trên lớp thì họ sẽ làm chủ việc học tập của mình. CBQL cần khuyến khích tạo động lực để giáo viên chủ động và tích cực tự học, tham gia vào các hoạt động BDCM về HTQC.

- **Thực hiện tích hợp/lồng ghép:** Để đảm bảo tính bền vững của việc áp dụng HTQC tại trường tiểu học, CBQL cần lồng ghép các nội dung BDCM về HTQC vào các hoạt động BDCM phù hợp đang triển khai tại nhà trường như sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên đề, dự giờ góp ý...



Khai vấn phù hợp với các tiêu chí về BDCM hiệu quả ở nhiều phương diện khác nhau.

- Trước hết, khai vấn dựa trên nhu cầu và điều chỉnh các trải nghiệm học tập theo yêu cầu riêng của mỗi người. Các cuộc khai vấn có cấu trúc tốt sẽ là nền tảng cho việc học tập có ý nghĩa, khuyến khích tập trung vào một/một số thách thức cụ thể thay vì cố gắng giải quyết tất cả các vấn đề cùng một lúc. Người khai vấn dẫn dắt người được khai vấn đưa ra những giải pháp/hành động cụ thể và thúc đẩy suy ngẫm.
- Khai vấn không phải là hoạt động chỉ diễn ra một lần mà là một quá trình liên tục với một số cuộc khai vấn, áp dụng vào bối cảnh thực tế của người được khai vấn. Người khai vấn và người được khai vấn cần thời gian để suy ngẫm về tính hiệu quả, và tìm ra các giải pháp để cải thiện hiệu quả của khai vấn, những lần suy ngẫm về tính hiệu quả và sự cần cải thiện thêm nữa.

- Khai vấn vốn mang tính trải nghiệm và dựa trên sự tìm tòi, khám phá, tạo các cơ hội cho người được khai vấn thử nghiệm các cách làm mới như đã dự định trong cuộc khai vấn.

Đặc biệt, khai vấn có tính linh hoạt và phân hóa, tùy thuộc vào sự đa dạng về nhu cầu và năng lực của người được khai vấn, và thực tế tại địa phương. Về cơ bản, người được khai vấn là người nắm quyền chủ động trong việc học hỏi và nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân. Quan trọng hơn, khai vấn cần bảo đảm sự cân bằng giữa nhu cầu nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên với kế hoạch phát triển chuyên môn chung của nhà trường và hệ thống giáo dục các cấp. Từ đó thúc đẩy việc tiếp cận toàn diện, có tính hệ thống theo quy định BDCM chung của ngành giáo dục. Về bản chất, khai vấn là hình thức phát triển chuyên môn hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

a.3. Khai vấn có thể tiến hành theo hình thức cá nhân hoặc theo nhóm

Khai vấn có thể được thực hiện theo **hình thức cá nhân (một - một)** hoặc với **một nhóm GV có các vấn đề, khó khăn tương tự nhau**.

Khai vấn theo hình thức cá nhân cho phép người khai vấn điều chỉnh hướng dẫn và hỗ trợ của họ theo nhu cầu và mục tiêu cụ thể của từng người được khai vấn. Với hình thức cá nhân, người được khai vấn có thể thảo luận cởi mở về những thách thức, chia sẻ thực tiễn giảng dạy và đặt ra các mục tiêu nghề nghiệp mà không lo ngại về quyền riêng tư. Hơn nữa, tính linh hoạt của hình thức này cho phép các cuộc khai vấn được lên lịch vào những thời điểm thuận tiện cho cả người khai vấn và người được khai vấn, đảm bảo sự chú ý tập trung và thảo luận không bị gián đoạn.

Ngược lại, khai vấn theo nhóm thúc đẩy học tập và hợp tác giữa những người được khai vấn. Thông qua kinh nghiệm được chia sẻ và tương tác đồng đẳng, người tham gia có được những hiểu biết và quan điểm có giá trị từ các đồng nghiệp của họ. Việc trao đổi ý tưởng đa dạng này không chỉ thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới mà còn tạo ra ý thức cộng đồng và hỗ trợ trong nhóm. Ngoài ra, khai vấn theo nhóm góp phần tối đa hóa các nguồn lực bằng cách giải quyết các vấn đề và mục tiêu chung trong môi trường hợp tác, giúp việc sử dụng thời gian hiệu quả hơn và tác động rộng hơn.

a.4. Khai vấn có thể tiến hành theo phương thức trực tiếp hoặc trực tuyến

Khai vấn cũng có thể được thực hiện **trực tiếp, trực tuyến** hoặc **kết hợp trực tuyến và trực tiếp**. Mỗi phương thức mang lại những lợi thế riêng.

Khai vấn trực tiếp cho phép tương tác trực tiếp, tạo điều kiện xây dựng mối quan hệ, giao tiếp phi ngôn ngữ và phản hồi ngay lập tức. Điều này giúp tăng cường sự hợp tác, tin tưởng và nâng cao kinh nghiệm khai vấn.

Khai vấn trực tuyến tận dụng công nghệ để kết nối người khai vấn và người được khai vấn vượt qua các rào cản địa lý và cho phép hỗ trợ phát triển chuyên môn thường xuyên.

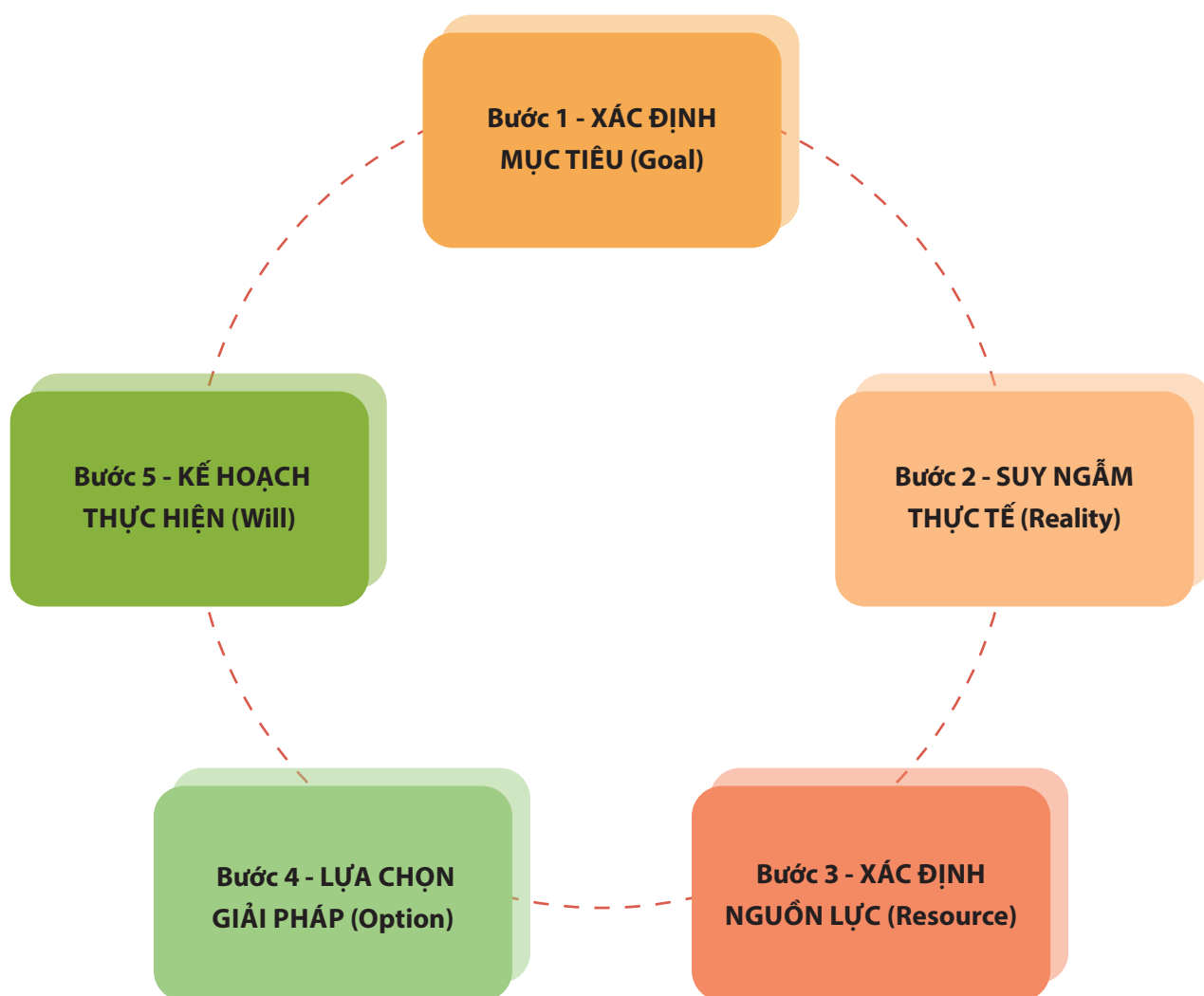
Các buổi khai vấn trực tuyến có thể diễn ra thông qua tin nhắn và/hoặc cuộc gọi (video) trên nhiều nền tảng khác nhau như mạng xã hội, các công cụ trực tuyến (ví dụ: Zoom, Teams, Google Meet) và điện thoại (di động). Việc lựa chọn công cụ nào để thực hiện trong mỗi cuộc khai vấn phụ thuộc vào một số yếu tố:

- Mức độ tin cậy và cởi mở giữa người khai vấn và người được khai vấn.
- Giai đoạn và hiện trạng của quá trình khai vấn cũng như những mối quan tâm hoặc câu hỏi hiện có của người khai vấn và người được khai vấn.
- Mức độ sẵn có về công cụ, internet và khả năng sử dụng các công cụ và kỹ thuật này của người khai vấn và người được khai vấn.
- Kết quả trao đổi trước đó của người khai vấn với người được khai vấn về hình thức sẽ được sử dụng trong lần khai vấn hiện tại.

Xây dựng niềm tin là nguyên tắc cơ bản của khi thực hiện khai vấn. **Điều cần thiết là phải thiết lập và “nuôi dưỡng” một môi trường bắt nguồn từ niềm tin, một môi trường trong đó khai vấn có thể phát triển.** Nếu không có sự tin tưởng, quá trình khai vấn có thể không đạt hiệu quả.

Việc lựa chọn phương thức khai vấn phụ thuộc vào một số yếu tố, bao gồm mối quan hệ giữa người khai vấn và (những) người được khai vấn, những vấn đề cụ thể cần khai vấn, khoảng cách địa lý, khả năng truy cập internet, tính sẵn có của thiết bị và mức độ sử dụng thành thạo các công cụ trực tuyến. Ngày nay, sự phổ biến của khai vấn theo hình thức trực tuyến và kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến đã tăng lên nhờ sự phát triển của công nghệ và các công cụ trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục, học tập và BDCM.

b. Sử dụng mô hình GRROW trong khai vấn



Mô hình khai vấn GRROW, được Whitmore giới thiệu lần đầu vào năm 1995, là một công cụ phổ biến giúp định hình cuộc khai vấn theo từng bước. Khi sử dụng mô hình GRROW, người khai vấn giữ vai trò dẫn dắt, hỗ trợ người được khai vấn đặt ra các mục tiêu cụ thể, đánh giá tình hình hiện tại của họ và cuối cùng là cam kết thực hiện kế hoạch hành động để giải quyết thách thức họ đang gặp phải. Điều này xuất phát từ quan điểm rằng người được khai vấn là người có câu trả lời và có tiềm năng cần thiết cho sự phát triển của chính họ. Nhiệm vụ của người khai vấn là dẫn dắt người được khai vấn suy nghĩ và tìm ra cách phát huy những tiềm năng của bản thân.

Khai vấn là một quá trình linh hoạt và gắn với nhu cầu, giống như việc giảng dạy trong lớp học. Mỗi tình huống khai vấn đều có đặc thù riêng, cũng như mỗi bài học đều khác nhau. Tương tự như trong dạy học, giáo viên (GV) sử dụng kế hoạch bài dạy làm khung và sẽ linh hoạt điều chỉnh theo năng lực của HS, người khai vấn dùng **mô hình GRROW** làm công cụ giúp cho cuộc khai vấn phù hợp với nhu cầu của người được khai vấn.

01

Xác định mục tiêu (Goal): từ những khó khăn/vấn đề mà người được khai vấn gặp phải, cần xác định mục tiêu mà người đó muốn đạt được.

02

Suy ngẫm thực tế (Reality): suy ngẫm về thực tế áp dụng HTQC hoặc Quan sát trẻ theo quá trình của giáo viên, xác định nguyên nhân gây ra những khó khăn.

03

Xác định nguồn lực (Resource): phân tích các nguồn lực sẵn có và tìm kiếm, khai thác những nguồn lực khác giúp giáo viên giải quyết vấn đề/khó khăn về áp dụng HTQC hoặc Quan sát trẻ theo quá trình.

04

Lựa chọn giải pháp (Option): liệt kê các giải pháp có thể giải quyết được khó khăn, đánh giá tính khả thi của những giải pháp đó và lựa chọn giải pháp phù hợp.

05

Kế hoạch thực hiện (Will): xác định các hành động tiếp theo để áp dụng giải pháp đã chọn.

“

Về cơ bản, **mô hình GRROW** cung cấp một lộ trình có cấu trúc cho các cuộc khai vấn, cho phép điều chỉnh theo nhu cầu và tình huống đặc thù của từng người được khai vấn. Lộ trình này bắt đầu bằng việc xác định mục tiêu rõ ràng (**Goal**) và sau đó là một quá trình lặp đi lặp lại gồm **suy ngẫm thực tế (Reality)**, xác định nguồn lực (**Resource**), lựa chọn các giải pháp (**Option**), và cuối cùng là kế hoạch thực hiện (**Will**). Tất cả các việc trên đều được thực hiện với sự dẫn dắt của người khai vấn.

”

c. Tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động khai vấn trong nhà trường



Tạo môi trường thuận lợi là chìa khóa dẫn tới khai vấn thành công. Trong đó, sự tin tưởng chính là điều cốt yếu của một môi trường thuận lợi cho khai vấn. Trong một môi trường có sự tin tưởng, người được khai vấn sẽ thấy họ thực sự được hỗ trợ, được khuyến khích chấp nhận rủi ro, được thúc đẩy suy ngẫm sâu, và hơn hết là được làm chủ sự phát triển của chính mình.

Dưới đây là một số lời khuyên thiết thực dành cho người khai vấn để “nuôi dưỡng” sự tin tưởng:

Lắng nghe tích cực: Luyện tập khả năng lắng nghe chăm chú và tích cực bằng cách dành toàn bộ sự chú ý của mình vào người được khai vấn. Thể hiện sự cảm thông, đặt câu hỏi làm rõ, và giúp cho người được khai vấn cảm thấy được lắng nghe và trân trọng.

Bảo mật thông tin: Nhấn mạnh tính bảo mật của các cuộc khai vấn. Đảm bảo với người được khai vấn rằng các nội dung thảo luận và vấn đề của họ sẽ được giữ kín và không được sử dụng để đánh giá năng lực, nhằm khuyến khích họ trao đổi một cách cởi mở và trung thực.

Không phán xét: Tạo ra không gian an toàn để người được khai vấn cảm thấy thoải mái khi bày tỏ suy nghĩ và các lo ngại của mình mà không sợ bị phán xét. Tránh chỉ trích hoặc đánh giá quá sớm các ý tưởng của họ.

Trao quyền: Khuyến khích người được khai vấn nắm quyền chủ động trong quá trình phát triển chuyên môn của chính họ. Tạo cơ hội để họ đặt ra mục tiêu cho riêng mình cũng như đưa ra quyết định về hành trình học tập của bản thân.

Phản hồi mang tính xây dựng: Đưa ra phản hồi mang tính xây dựng và hỗ trợ.

Tin tưởng và chân thành: Hãy thể hiện sự trung thực, cởi mở và chân thành. Chia sẻ kinh nghiệm, các thách thức, và quá trình học hỏi của chính bản thân mình để xây dựng mối quan hệ và sự tin tưởng.

Thiết lập ranh giới: Xác định rõ ràng vai trò và trách nhiệm của cả người khai vấn và người được khai vấn. Việc thiết lập ranh giới rõ ràng sẽ giúp duy trì sự chuyên nghiệp và tránh những xung đột tiềm ẩn.

Trao đổi thường xuyên: Duy trì việc trao đổi thường xuyên với người được khai vấn để thể hiện cam kết của người khai vấn đối với sự phát triển của người được khai vấn. Việc trao đổi thường xuyên sẽ giúp củng cố lòng tin của người được khai vấn theo thời gian.

Khen ngợi thành tích: Ghi nhận và khen ngợi các thành tích của người được khai vấn, dù là thành tích lớn hay nhỏ. Điều này sẽ giúp tăng sự tự tin và động lực của người được khai vấn.

Cùng suy ngẫm: Khuyến khích người được khai vấn suy ngẫm về sự học tập và tiến bộ của họ. Khuyến khích suy ngẫm bằng cách thường xuyên rà soát lại các mục tiêu. Suy ngẫm là một kỹ năng không phải tự nhiên có được mà cần phải phát triển và rèn luyện.

Tôn trọng và sự đa dạng: Nắm bắt được sự đa dạng và tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân. Hãy thể hiện sự nhạy cảm và hòa nhập về mặt văn hóa trong cách tiếp cận khai vấn của người khai vấn.

Phát triển cơ chế phản hồi đa chiều: Thiết lập cách phản hồi đa chiều qua đó người được khai vấn có thể đưa ra phản hồi về quá trình khai vấn. Người khai vấn hãy sử dụng ý kiến đóng góp của người được khai vấn để điều chỉnh và cải thiện cách tiếp cận khai vấn của mình.

Kiên nhẫn và linh hoạt: Hãy kiên nhẫn và linh hoạt trong cách tiếp cận khai vấn. Cần nhận thức được rằng sự tiến bộ có thể diễn ra dần dần và cần điều chỉnh các phương pháp của mình khi cần thiết để đáp ứng nhu cầu mới phát sinh.

Với việc áp dụng những lời khuyên thiết thực này một cách liên tục, người khai vấn có thể “nuôi dưỡng” sự tin tưởng và tạo ra một môi trường thuận lợi qua đó giúp người được khai vấn phát huy tối đa tiềm năng và đạt được các mục tiêu phát triển chuyên môn.

d. Các “bẫy” trong khai vấn

Khai vấn đòi hỏi sự thay đổi trong tư duy, trong cách tiếp cận cũng như trong việc chia sẻ trách nhiệm, điều này có thể mang tính thách thức cao. Người khai vấn cần nhận ra các “bẫy” tiềm ẩn và liên tục suy ngẫm về các thực hành khai vấn của mình nhằm tăng hiệu quả và đem đến trải nghiệm tích cực và mang tính xây dựng cho người được khai vấn. Mary Burns, một nhà nghiên cứu giáo dục đã nêu bật những cạm “bẫy” trong quá trình khai vấn, có thể tóm tắt như sau:

“Bẫy” chuyên gia: Khi người khai vấn (CBQL nhà trường, cán bộ phòng GDĐT...) được coi là chuyên gia thì có thể dẫn đến người được khai vấn thụ động và người khai vấn áp đặt. Điều này sẽ giảm tính tự chủ của người được khai vấn và có thể dẫn tới sự phụ thuộc vào người khai vấn, từ đó hạn chế các tiềm năng của người được khai vấn.

Cách tránh: Vai trò của người khai vấn là dẫn dắt, không phải là đưa ra câu trả lời. Người khai vấn cần chú trọng vào sự dẫn dắt và cộng tác, khuyến khích người được khai vấn đóng vai trò tích cực trong sự phát triển của họ, từ đó tăng cường sự tự chủ.

“Bẫy” tuân thủ: Khai vấn là một công cụ phát triển chuyên môn, chứ không phải là một công cụ đánh giá. Nếu mục tiêu kiểm tra đánh giá và khai vấn được kết hợp trong các chuyển hỗ trợ chuyên môn đến trường thì người khai vấn có thể chuyển từ người hỗ trợ sang người giám sát, tức là ưu tiên sự tuân thủ hơn là BDCM. Việc này sẽ làm mờ ranh giới giữa khai vấn và giám sát, từ đó ảnh hưởng đến mối quan hệ khai vấn và cam kết của người được khai vấn.

Cách tránh: Người khai vấn cần phân biệt rõ ràng giữa khai vấn và giám sát, đảm bảo rằng mục tiêu chính của khai vấn là hỗ trợ giáo viên phát triển thay vì ép buộc sự tuân thủ.

“Bẫy” trung thành: Việc quá chú trọng vào triển khai chính xác các ý tưởng đổi mới như xây dựng môi trường học tập giàu ngôn ngữ, quan sát trẻ theo quá trình hay Học thông qua Chơi có thể khiến người được khai vấn thiếu chủ động và điều chỉnh theo bối cảnh thực tế. Đây là một cách tiếp cận cào bằng, từ đó làm xói mòn lòng tin vào bản năng nghề nghiệp của người được khai vấn.

Cách tránh: Người khai vấn cần tìm ra sự cân bằng giữa việc tuân thủ các sáng kiến mới và tôn trọng khả năng tự đưa ra quyết định của người được khai vấn, để quá trình khai vấn có thể linh hoạt và cá nhân hóa.

“Bẫy” phản hồi: Phản hồi có thể không phải lúc nào cũng mang lại kết quả như mong muốn, vì người được khai vấn có thể khước từ hoặc bào chữa, mặc dù họ có thể không bày tỏ sự bất đồng này. Việc chỉ tập trung vào điểm yếu có thể cản trở việc học tập. Do đó, nên phát huy điểm mạnh của người được khai vấn thì sẽ giúp cho hoạt động khai vấn đạt hiệu quả cao hơn.

Cách tránh: Người khai vấn nên đưa ra những phản hồi có tính cân bằng, nhìn nhận những điểm mạnh và phát triển chúng, tạo ra một môi trường học tập tích cực và mang tính xây dựng hơn.

“Bẫy” cào bằng: Thực hiện khai vấn cho tất cả người được khai vấn như nhau có thể gây thiệt thòi cho những người cần mức hỗ trợ khác nhau. Việc khai vấn phải được điều chỉnh theo nhu cầu cá nhân và không phải là một phương pháp “cào bằng”.

Cách tránh: Người khai vấn cần điều chỉnh cách tiếp cận của mình, nhận ra và đáp ứng nhu cầu đặc thù của từng cá nhân bằng cách tích cực lắng nghe người được khai vấn, đảm bảo sự hỗ trợ được cá nhân hóa và hiệu quả.

“Bẫy” đơn giản: Công tác khai vấn cần tính đến mức độ phức tạp của các nhiệm vụ hiện có. Các nhiệm vụ đơn giản có thể có giải pháp kỹ thuật cụ thể, nhưng các nhiệm vụ phức tạp thường đòi hỏi những cách tiếp cận có tính vận dụng và cá nhân hóa hơn. Tập trung quá mức vào những nhiệm vụ đơn giản có thể làm giảm hiệu quả của khai vấn, đặc biệt là khi giải quyết những thách thức phức tạp.

Cách tránh: Người khai vấn cần phải nhận ra tính phức tạp của các nhiệm vụ, điều chỉnh cách tiếp cận để có thể dẫn dắt mang tính cá nhân hóa và cụ thể với từng bối cảnh hơn khi giải quyết các thách thức phức tạp. Dành nhiều thời gian cho suy ngẫm, áp dụng và điều chỉnh chính là thể hiện sự ủng hộ và đề cao tính phức tạp của sự thay đổi.

2. CÁC KỸ THUẬT KHAI VẤN

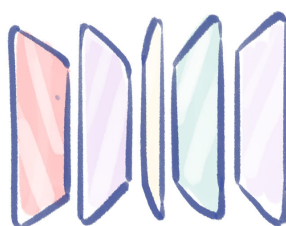
Trong phần này, tài liệu sẽ giới thiệu 6 kỹ thuật khai vấn. Mỗi kỹ thuật đều có những ưu điểm và hạn chế riêng. Đồng thời, hiệu quả của các kỹ thuật khai vấn này còn phụ thuộc vào sự tin tưởng và cách thức thúc đẩy các cuộc đàm thoại chuyên môn diễn ra cởi mở, tích cực. Cả người khai vấn và người được khai vấn đều phải cảm thấy thoải mái mà không lo sợ về việc bị đánh giá và cùng hướng tới mục tiêu chung là nâng cao kết quả học tập và phát triển năng lực, phẩm chất của HS.

Thứ tự trình bày các kỹ thuật sau đây không theo trình tự từ dễ đến khó hay từ đơn giản tới phức tạp nên người khai vấn có thể lựa chọn bất kỳ kỹ thuật nào tùy theo nhu cầu và khả năng. Tuy nhiên, người khai vấn nên khám phá và thử nghiệm tất cả các kỹ thuật để rèn luyện và phát triển kỹ năng khai vấn của mình. Khi đã tự tin hơn, người khai vấn có thể kết hợp và trộn lẫn các kỹ thuật khai vấn với nhau trong các cuộc khai vấn. Người khai vấn có thể điều chỉnh cách tiếp cận các kỹ thuật cho phù hợp với nhu cầu cũng như bối cảnh chuyên môn của người khai vấn và người được khai vấn. Sự điều chỉnh này không những được chấp nhận mà còn được khuyến khích để có được trải nghiệm khai vấn hiệu quả.

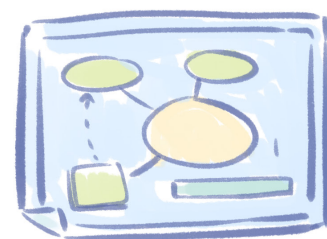
Kỹ thuật bể cá



Kỹ thuật lăng kính suy
ngẫm của Brookfield



Kỹ thuật sử dụng
công cụ trực quan



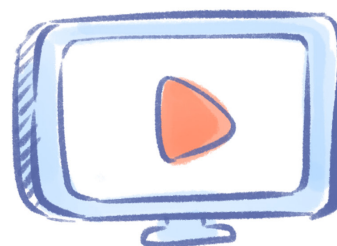
Kỹ thuật hồi tưởng



Kỹ thuật sử dụng thẻ



Kỹ thuật sử
dụng video



Kĩ thuật	Loại hình khai vấn	Thảo luận trước cuộc khai vấn	Yêu cầu chuẩn bị phương tiện, tài liệu	Hình thức khai vấn	Thời lượng
Kĩ thuật bể cá	Theo nhóm	Không	Có	Trực tiếp	20 - 30 phút khai vấn 30 phút suy ngẫm toàn thể
Kĩ thuật lắng kính suy ngẫm của Brookfield	Cá nhân hoặc theo nhóm	Không	Không	Trực tiếp hoặc từ xa	30 - 40 phút
Kĩ thuật sử dụng công cụ trực quan	Cá nhân	Không	Công cụ trực quan – Có Công cụ trực quan hóa – Không	Trực tiếp	30 - 40 phút
Kĩ thuật “hồi tưởng”	Cá nhân	Có	Không	Trực tiếp hoặc từ xa	Gặp trước – 30 phút Khai vấn – 30 – 40 phút
Kĩ thuật sử dụng thẻ	Cá nhân hoặc theo nhóm	Không	Có	Trực tiếp	30 – 40 phút
Kĩ thuật sử dụng video	Cá nhân hoặc theo nhóm	Không	Video của người được khai vấn – Không Video ngoài – Có	Trực tiếp hoặc từ xa	30 – 40 phút

Một cuộc khai vấn diễn ra trong vòng 20-40 phút. Nhưng cũng có thể dài hơn tùy vào nội dung, sự sẵn sàng và độ tập trung của người tham gia. Các ví dụ trong tài liệu chỉ tóm tắt ngắn gọn một số nội dung trọng tâm, để cung cấp gợi ý cách sử dụng **mô hình GRROW và các kĩ thuật trong khai vấn.**

a. Kỹ thuật bể cá

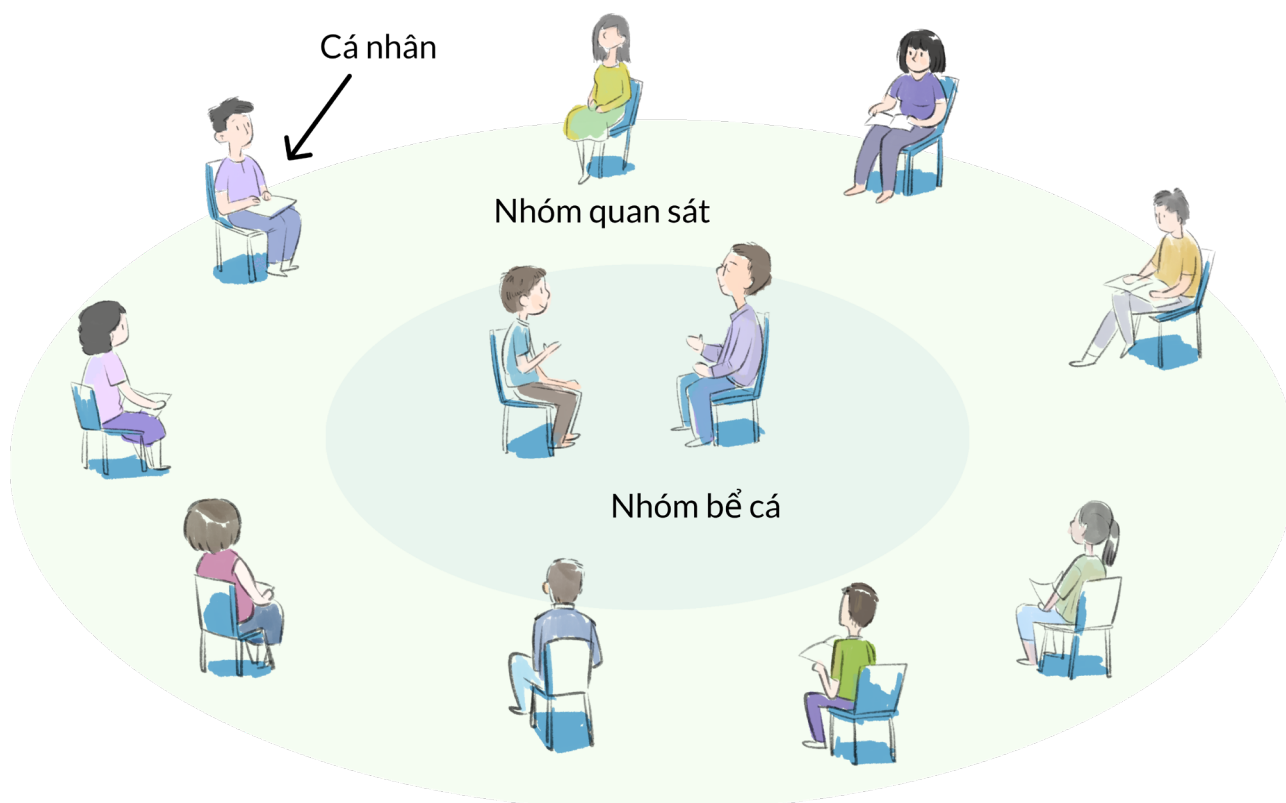


Thảo luận trước cuộc khai vấn	Yêu cầu chuẩn bị phương tiện, tài liệu	Hình thức khai vấn	Thời lượng
✗	✓	Trực tiếp	20 - 30 phút khai vấn 30 phút suy ngẫm toàn thể

Khái niệm

Kỹ thuật bể cá (fishbowl technique) là một kỹ thuật khai vấn hữu hiệu để điều hành thảo luận chuyên môn theo nhóm lớn. Trong kỹ thuật này, người tham gia được chia thành 2 nhóm nhỏ:

- **Nhóm trung tâm (nhóm cá):** là nơi diễn ra hoạt động khai vấn giữa người khai vấn và người được khai vấn.
- **Nhóm quan sát:** là những người tham gia còn lại, ngồi phía sau với khoảng cách vừa đủ để tập trung quan sát và lắng nghe hoạt động của nhóm trung tâm để có thể học hỏi, suy ngẫm sau khi nhóm trung tâm kết thúc phiên khai vấn. Người quan sát có thể là (i) những CBQL đang học về một kỹ năng nào đó (ví dụ kỹ năng hoặc kỹ thuật khai vấn), hoặc (ii) những giáo viên đang học hỏi kinh nghiệm lồng ghép các hoạt động HTQC vào quá trình dạy học từ đồng nghiệp.



Sau hoạt động khai vấn trong “bể cá” và tùy theo mục tiêu của mỗi nhóm, có thể tổ chức thảo luận, suy ngẫm trong nhóm lớn để rút ra bài học kinh nghiệm và những lưu ý cần thiết.

Ưu điểm

- Thúc đẩy học tập cộng tác giữa các đồng nghiệp.
- Có thể áp dụng trong khai vấn đối với một nhóm hoặc cá nhân.
- Đảm bảo người được khai vấn sẽ có cùng một cách tiếp cận như nhau và cùng mở rộng hiểu biết của mình về nội dung chuyên môn được thảo luận.
- Phát triển kỹ năng khai vấn.
- Giúp người được khai vấn vừa giải quyết các vấn đề, vừa nâng cao kỹ năng quan sát và giao tiếp của những người tham dự.

Cách thực hiện:

Giai đoạn chuẩn bị:

- Chuẩn bị phiếu quan sát dành cho nhóm quan sát.
- Xây dựng cấu trúc của cuộc khai vấn dựa trên mô hình GRROW.
- Bố trí chỗ ngồi cho những người tham dự. Trong đó, cần lưu ý vòng ngoài (nhóm quan sát) cần ngồi đủ gần để nghe được nội dung cuộc khai vấn, song cũng cần đủ xa để nhóm trung tâm (bể cá) cảm thấy thoải mái.

Giai đoạn triển khai:

Bước 1: Chia nhóm, nêu vấn đề

Chia người tham dự thành hai nhóm: nhóm trung tâm ngồi ở giữa (vòng trong), nhóm quan sát (vòng ngoài) ngồi bao quanh với một khoảng cách vừa đủ. Người khai vấn giới thiệu chung về kỹ thuật bể cá, giải thích về quá trình thực hiện, mục tiêu, nhiệm vụ của cả hai nhóm trong hoạt động khai vấn này.

Bước 2: Giao nhiệm vụ

Phát phiếu nhiệm vụ cho nhóm quan sát. Bảng nhiệm vụ hoặc bảng quan sát được xây dựng dựa vào mục đích của việc quan sát.

Chẳng hạn: Nếu mục đích quan sát là để hiểu sâu hơn về cách áp dụng mô hình GRROW trong khai vấn thì nhiệm vụ quan sát sẽ tập trung vào quan sát việc thực hiện mô hình GRROW. Nếu người quan sát muốn tập trung vào sinh hoạt chuyên môn thì nội dung quan sát và bảng nhiệm vụ sẽ tập trung chủ đề chuyên môn đang được nhóm trung tâm trao đổi (nói cách khác, là chủ đề khai vấn của nhóm trung tâm).

Bước 3: Thực hiện khai vấn

- Nhóm trung tâm thực hiện cuộc khai vấn (sử dụng mô hình GRROW).
- Nhóm quan sát ghi chép (sử dụng Phiếu quan sát được cung cấp).

Bước 4: Thảo luận và suy ngẫm

Kết thúc khai vấn của nhóm trung tâm, tổ chức hoạt động suy ngẫm với cả nhóm lớn, tập trung vào các mục tiêu đã nêu trong phiếu quan sát.

Hãy gửi lời cảm ơn đến những người được khai vấn trong “bể cá” đã mang lại trải nghiệm học tập quý giá cho tất cả người tham dự.

Bước 5: Kết thúc.

Một số khó khăn thường gặp và cách khắc phục

Một số khó khăn thường gặp	Cách khắc phục
Khi được khai vấn trước một đám đông, người được khai vấn có thể cảm thấy lo lắng, hoặc không cảm thấy thoải mái khi chia sẻ và suy ngẫm một cách cởi mở.	– Xem xét các yếu tố để tạo sự tin tưởng với người được khai vấn. – Đảm bảo khoảng cách giữa nhóm trung tâm (vòng trong) và nhóm quan sát (vòng ngoài) hợp lý và tạo sự thoải mái. – Nói rõ mục tiêu đối với cả hai nhóm trước khi bắt đầu khai vấn. – Để ý đến cảm giác thoải mái của người được khai vấn và dừng cuộc khai vấn lại khi nhận thấy họ không thoải mái.
Nhóm trung tâm (cá) có thể có cảm giác chật chội, không thoải mái về không gian.	– Đảm bảo có không gian đủ rộng cho cả hai nhóm để tiến hành hoạt động khai vấn và tìm cách làm tăng cảm giác thoải mái của nhóm trung tâm (hạn chế tối đa các cảm xúc tiêu cực đối với nhóm trung tâm).
Nhóm quan sát (vòng ngoài) khó tập trung vào chủ đề khai vấn.	– Giao nhiệm vụ và phiếu quan sát cho nhóm quan sát để giúp họ tập trung. – Thời gian của cuộc khai vấn không kéo dài quá 30 phút

Ví dụ minh họa

Tình huống:

Sau khi quan sát tiết học có áp dụng HTQC của cô Vân_ giáo viên lớp 3, cô Linh_ Hiệu trưởng nhà trường đã tiến khai vấn cùng cô Vân. Cô Linh sử dụng kĩ thuật “bể cá” để hai cán bộ phòng giáo dục và hai hiệu trưởng nhà trường có thể quan sát và hiểu hơn về việc thực hành khai vấn. Cô Linh đưa ra những câu hỏi để cô Vân có thể suy nghĩ về những gì cô đã làm và những nội dung có thể cải thiện. Cuộc thảo luận cũng phân tích những khó khăn, thuận lợi để làm cơ sở giúp cô Vân cải thiện những kiến thức và kĩ năng áp dụng HTQC. Từ đó, cô Vân đề xuất được một số ý tưởng cải thiện để cô tiếp tục triển khai thực hành áp dụng HTQC trên lớp.

Thông tin cơ bản:

- Môn học: Tiếng Việt lớp 3.
- Hoạt động: Kể chuyện, nói theo chủ điểm.
- Vấn đề: Mức độ tham gia của HS thấp.
- Người khai vấn: Cô Linh (Hiệu trưởng).
- Người được khai vấn: Cô Vân (Giáo viên lớp 3).
- Cách thức khai vấn: theo mô hình GRROW và sử dụng kĩ thuật bể cá.

Cách thực hiện:

Bước 1: Chia nhóm, nêu vấn đề

Cô Linh (hiệu trưởng/người khai vấn): Xin chào các thầy cô! Trong buổi khai vấn hôm nay, tôi xin phép sử dụng kĩ thuật “bể cá” để tiến hành khai vấn giữa tôi và cô Vân về tiết học vừa qua. Cô Vân đang có mong muốn được hỗ trợ để sử dụng hiệu quả hơn kĩ thuật sơ đồ tư duy trong các hoạt động dạy học trên lớp. Nhóm trung tâm (nhóm cá) bao gồm cô Vân và tôi, sẽ ngồi ở giữa vòng tròn. Các thầy cô còn lại là nhóm quan sát sẽ ngồi tạo thành vòng tròn bên ngoài ở khoảng cách đủ gần để quan sát và nghe được nội dung khai vấn ở vòng trong. Thầy/cô nhóm quan sát sẽ được phát 1 “Phiếu quan sát” hướng dẫn thầy cô quan sát cuộc khai vấn. Sau khi kết thúc khai vấn, chúng ta sẽ cùng nhau suy ngẫm, trao đổi, học hỏi để phân tích và rút ra bài học kinh nghiệm.

Bước 2: Giao nhiệm vụ

Cô Linh: Trước khi bắt đầu, tôi sẽ phát phiếu quan sát cho các thầy/cô ở nhóm quan sát. Các phiếu này được dùng để định hướng cho việc quan sát của các thầy/cô trong quá trình diễn ra cuộc khai vấn. Thầy/cô vui lòng giữ im lặng và tôn trọng quá trình khai vấn. [Cô Linh phát phiếu quan sát để nhóm quan sát có thể quan sát cách cô áp dụng mô hình GRROW trong cuộc khai vấn].

Bước 3: Thực hiện khai vấn

Xác định mục tiêu:

- Cô Linh: Chào Vân, chúng ta bắt đầu với mục tiêu của em nhé. Có nội dung cụ thể nào của việc áp dụng kĩ thuật sơ đồ tư duy mà em thấy khó khăn trong tiết học của em không?
- Cô Vân (người được khai vấn): Chào chị Linh. Trong tiết học kể chuyện, em thấy hơi khó để huy động hết sự tập trung và tham gia của các em HS trong hoạt động dạy học có sử dụng sơ đồ tư duy. Em cảm thấy hoạt động này còn thiếu sự hứng thú và chưa thu hút được sự tham gia của tất cả các HS trong lớp em.

- Cô Linh: Cảm ơn em đã chia sẻ. Chúng ta hãy cùng xác định một mục tiêu cụ thể và khả thi để giải quyết khó khăn này nhé. Em muốn đạt được điều gì khi tổ chức tiết kể chuyện có sử dụng sơ đồ tư duy trong lớp của em?
- Cô Vân: Em mong muốn HS của em tham gia hào hứng và có ý nghĩa hơn trong tiết học khi em sử dụng kĩ thuật sơ đồ tư duy trong các hoạt động dạy học trên lớp trong tháng tới chị ạ.

Suy ngẫm thực tế:

- Cô Linh: Trước khi tính đến các phương án giải quyết, chúng ta hãy cùng xem xét thực trạng hiện nay nhé. Em đang gặp những khó khăn gì khi sử dụng kĩ thuật sơ đồ tư duy trong các hoạt động dạy học trên lớp?
- Cô Vân: Em đã suy ngẫm về điều này và thấy rằng em có ít thời gian để chuẩn bị kế hoạch bài dạy và thiếu tự tin với kĩ thuật vẽ/thiết kế sơ đồ tư duy ạ.

Xác định nguồn lực:

- Cô Linh: Vậy mình cùng tìm hiểu những nguồn lực sẵn có để giải quyết những khó khăn này. Em thấy mình có những điểm mạnh hoặc nguồn lực nào giúp nâng cao kĩ năng thiết kế/vẽ sơ đồ tư duy của mình?
- Cô Vân: Em rất đam mê giảng dạy và là một người khá sáng tạo. Em nghĩ những đặc điểm này có thể giúp em cải thiện kĩ năng thiết kế/vẽ sơ đồ tư duy cho lớp học của mình. Ngoài ra, còn có các tài liệu và hội thảo trực tuyến và khóa học trực tuyến về HTQC trên hệ thống TEMIS của Bộ GD&ĐT mà em có thể tìm và học thêm về điều này ạ.

Lựa chọn giải pháp:

- Cô Linh: Đó là những điểm mạnh tuyệt vời đấy! Với những thứ mà em vừa nêu, chúng ta hãy suy nghĩ về một số phương án để nâng cao hiệu quả của kĩ thuật thiết kế/vẽ sơ đồ tư duy trong lớp học của em nhé. Em có ý tưởng gì chưa?
- Cô Vân: Em có thể bắt đầu bằng cách thiết kế/vẽ sơ đồ tư duy cho các tiết học, bài học khác nhau và nhờ đồng nghiệp nhận xét. Em biết một số video hướng dẫn vẽ sơ đồ tư duy để sử dụng trong dạy học. Em cũng sẽ khám phá các hình thức sơ đồ tư duy khác nhau như hình cây, chuỗi... với các hình ảnh trực quan hấp dẫn cho các tiết học. Điều này có thể giúp HS tham gia tích cực hơn ạ.

Thực hiện:

- Cô Linh: Như vậy xem ra em đã có sẵn một số giải pháp khả thi rồi. Vậy em muốn thử nghiệm phương án nào?
- Cô Vân: Em rất muốn bắt đầu thực hành các ứng dụng về sơ đồ tư duy và tích hợp chúng vào các tiết học sắp tới của mình. Có lẽ em có thể bắt đầu bằng việc đưa nhiều hình thức của sơ đồ tư duy vào hoạt động.
- Cô Linh: Hay quá! Chúng ta hãy cùng thống nhất khung thời gian thực hiện các chiến lược trên và lên lịch cho cuộc khai vấn tiếp theo vào chiều thứ 6 2 tuần tiếp theo để theo dõi kết quả thực hiện nhé!

Bước 4: Thảo luận và suy ngẫm

Cô Linh: Cảm ơn cô Vân đã sẵn lòng cùng tôi thực hiện buổi khai vấn hôm nay. Nhờ vậy mà chúng ta đã có được trải nghiệm học tập quý giá cho toàn thể quý thầy cô ở đây.

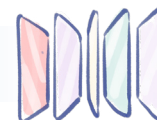
Cô Linh: Bây giờ chúng ta hãy cùng nhau suy ngẫm về cuộc khai vấn vừa rồi. Các thầy/cô ở quan sát, vui lòng liên hệ với nội dung đã được thầy/cô ghi chép được trong quá trình quan sát hoạt động khai vấn và cùng chia sẻ những gì thầy/cô học hỏi được từ cuộc khai vấn vừa xong.

[Cô Linh điều hành suy ngẫm với nhóm 'quan sát', tập trung vào cách cô áp dụng mô hình GRROW và những ví dụ cụ thể mà nhóm quan sát nhận ra khi cô áp dụng mô hình GRROW và việc sử dụng mô hình GRROW đã giúp đảm bảo cô Vân có được một ý tưởng rõ ràng như thế nào để đạt được mục tiêu của mình.]

Bước 5: Kết thúc.

Cô Linh: Xin cảm ơn các thầy cô đã tham gia tích cực vào buổi làm việc ngày hôm nay. Mong rằng các thầy cô sẽ vận dụng những bài học kinh nghiệm có được từ buổi khai vấn này vào các buổi khai vấn của các thầy cô trong thời gian tới.

b. Kỹ thuật lắng kính suy ngẫm của Brookfield



Thảo luận trước cuộc khai vấn	Yêu cầu chuẩn bị phương tiện, tài liệu	Hình thức khai vấn	Thời lượng
X	X	Trực tiếp hoặc từ xa	30-40 phút

Khái niệm

Kỹ thuật lắng kính suy ngẫm là một kỹ thuật khai vấn sử dụng 4 lắng kính suy ngẫm của Brookfield với mục đích giúp các người được khai vấn tự suy ngẫm về các thực hành chuyên môn của họ từ nhiều góc độ khác nhau. Bốn lắng kính đó bao gồm: (1) Tự suy ngẫm/tự truyện; (2) Người học; (3) Đồng nghiệp; (4) Lí thuyết.



Ưu điểm

- Lắng kính tự suy ngẫm: giúp các nhà giáo dục suy ngẫm về trải nghiệm của chính họ với người học và xác định những yếu tố cần cải thiện.
- Lắng kính người học: giúp GV hiểu được trải nghiệm của HS, chẳng hạn: chú ý đến cảm giác thoải mái và sự tham gia của mỗi HS và của cả nhóm trong một hoạt động.
- Lắng kính đồng nghiệp giúp giáo viên có được lời khuyên, tư vấn, quan sát và phản hồi về các thực hành trên lớp sẽ đem đến các góc nhìn khác nhau. Sự hợp tác này giúp giáo viên tự tin hơn, chia sẻ kinh nghiệm và học tập lẫn nhau. Bước này diễn ra trước cuộc khai vấn để người được khai vấn có thể mang theo quan điểm này vào cuộc khai vấn.
- Lắng kính lí thuyết giúp tập trung vào hệ thống luận cứ khoa học và nền tảng lí thuyết để đối chiếu và suy ngẫm về những thực hành chuyên môn.

Cách thực hiện:

Giai đoạn chuẩn bị:

- Người khai vấn và người được khai vấn thống nhất về (các) lắng kính sẽ sử dụng trong cuộc khai vấn sắp tới.
- Thống nhất về tiết học và thời gian sẽ dự giờ (nếu có).
- Người được khai vấn suy ngẫm trước về hoạt động trên lớp của mình qua (các) lắng kính đã thống nhất.

- Người được khai vấn chủ động trao đổi với đồng nghiệp (nếu có thể).
- Người khai vấn chuẩn bị các câu hỏi để định hướng cho việc thảo luận dựa trên các lăng kính đã thống nhất.
- Người khai vấn xây dựng cấu trúc cuộc khai vấn dựa trên **mô hình GRROW**.

Giai đoạn triển khai:

Bước 1: Mở đầu cuộc khai vấn

Người khai vấn và người được khai vấn ngồi trong môi trường thoải mái, an toàn và thống nhất nhanh về kĩ thuật khai vấn và việc sử dụng, lựa chọn lăng kính suy ngẫm.

Bước 2: Thực hiện khai vấn

Tiến hành cuộc khai vấn bằng cách áp dụng mô hình GRROW, các câu hỏi đã chuẩn bị sẵn và các lăng kính đã được thống nhất từ trước.

Bước 3: Kết thúc cuộc khai vấn

Một số khó khăn thường gặp và cách khắc phục

Một số khó khăn thường gặp	Cách khắc phục
Người được khai vấn có thể gặp khó khăn khi nhìn nhận sự việc qua một lăng kính mới.	– Hãy kiên nhẫn và cho phép người được khai vấn có thời gian suy ngẫm. – Chuẩn bị các câu hỏi định hướng đơn giản. – Chuẩn bị các ví dụ nếu cần.
Sử dụng quá nhiều lăng kính trong một cuộc khai vấn.	– Nên sử dụng tối đa hai lăng kính trong một cuộc khai vấn. – Mỗi cuộc khai vấn sử dụng 1-2 lăng kính khác so với các cuộc khai vấn trước đó sẽ giúp cho người được khai vấn có được cái nhìn toàn diện hơn về thực hành chuyên môn của họ.
Khó nhận được chia sẻ và quan điểm của đồng nghiệp khác trước khi khai vấn.	– Người được khai vấn chọn một đồng nghiệp phù hợp và chủ động trao đổi với người đó. – Người đồng nghiệp đó sẽ không có mặt trong cuộc khai vấn.

Ví dụ minh họa

Tình huống:

Cô Linh - giáo viên lớp 3, đang gặp khó khăn trong việc thể hiện tính tương tác xã hội, một đặc điểm của hướng tiếp cận “Học thông qua Chơi” (HTQC) trong tiết dạy. Trong các tiết học của mình, cô Linh thường là người đưa ra ví dụ, hướng dẫn HS cách làm, sau đó giao bài tập cá nhân cho các em luyện tập. Khi cô thử tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, cô nhận thấy các em HS giỏi sẽ làm các nhiệm vụ còn các em khác ít tham gia vào các hoạt động học tập. Vì vậy, trong buổi khai vấn này, cô Trang – Phó Hiệu trưởng nhà trường sẽ là người hỗ trợ cô Linh bằng cách sử dụng lắng kính tự suy ngẫm/tự truyện và lắng kính HS để giúp cô Linh suy ngẫm thực tế, tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất cách khắc phục.

Thông tin cơ bản:

- Môn học: Toán lớp 3.
- Hoạt động: Thảo luận nhóm.
- Vấn đề: Một số HS ít tương tác và ít tham gia tích cực, có dấu hiệu ỷ lại vào HS khác trong nhóm.
- Người khai vấn: Cô Trang (Phó Hiệu trưởng).
- Người được khai vấn: Cô Linh (Giáo viên lớp 3).
- Cách thức khai vấn: khai vấn theo mô hình GRROW sử dụng kĩ thuật lắng kính suy ngẫm của Brookfield.

Cách tiến hành:

Bước 1: Mở đầu cuộc khai vấn

Người khai vấn và người được khai vấn ngồi trong môi trường thoải mái và an toàn.

Cô Trang (Phó Hiệu trưởng/Người khai vấn): Chào cô Linh, tôi rất vui vì chúng ta có buổi nói chuyện về chuyên môn hôm nay. Tôi hiểu là cô đang muốn tìm cách tăng tính tương tác xã hội trong các tiết dạy Toán. Cô có thể chia sẻ thêm về những trải nghiệm dạy học của mình không?

Cô Linh (Giáo viên/Người được khai vấn): Chào cô Trang. Vâng, tôi gặp khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động dạy học mang tính tương tác giữa các HS ở những tiết học môn Toán. Hiện tại, tôi nhận thấy HS không tương tác nhiều trong các hoạt động nhóm khi tôi áp dụng HTQC.

Cô Trang: Vậy như đã thống nhất, hôm nay chúng ta sẽ cùng trao đổi và chia sẻ bằng kĩ thuật Lắng kính suy ngẫm và chị em mình đã cùng chọn hai lắng kính tự suy ngẫm/tự truyện và lắng kính HS để thực hiện buổi trao đổi hôm nay nhé. Cô sẵn sàng chứ?

Cô Linh: Vâng, tôi sẵn sàng rồi.

Bước 2. Thực hiện khai vấn

Xác định mục tiêu:

- Cô Trang: Chúng ta cùng bắt đầu bằng cách đặt ra các mục tiêu cho buổi hỗ trợ cá nhân hôm nay. Tôi hiểu là cô muốn tiết học toán có tính tương tác xã hội cao hơn. Cụ thể, cô mong muốn HS sẽ tương tác như thế nào trong tiết học?
- Cô Linh: Tôi mong muốn tất cả HS (không chỉ những em khá) tích cực tham gia vào các hoạt động và tăng cường học tập hợp tác.

Suy ngẫm thực tế:

- Cô Trang: Nhìn lại các tiết học gần đây, cô thấy có những khó khăn nào đối với sự tham gia của HS trong quá trình làm việc nhóm?
- Cô Linh: Ví dụ, trong hoạt động nhóm, tôi quan sát thấy các bạn HS nổi trội nhất thường là người dẫn dắt trong các phần thảo luận và nhận làm các bài tập, trong khi các bạn còn lại bị động và không đóng góp nhiều.
- Cô Trang: Hãy nhìn vào trường hợp này từ nhiều khía cạnh khác nhau. Đầu tiên, từ góc nhìn của cô (lăng kính tự suy ngẫm/tự truyện), kinh nghiệm nghề nghiệp của bản thân, cô nghĩ rằng yếu tố nào có thể ảnh hưởng tới việc tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm trong các tiết Toán của cô?
- Cô Linh: Tôi thấy bản thân mình cảm thấy thoải mái hơn với các phương pháp dạy học truyền thống khi tôi hướng dẫn HS thông qua các ví dụ và bài tập làm cá nhân. Tôi có chút dè dặt với hình thức làm việc nhóm vì tôi thấy khó kiểm soát hơn và không phải tất cả HS đều tham gia vào hoạt động.
- Cô Trang: Đó là một góc nhìn rất đáng suy ngẫm và thật tuyệt khi cô đã phân tích rất tốt. Bây giờ, hãy cùng chuyển qua lăng kính của HS. Cô thấy các em trải nghiệm việc làm việc nhóm trong lớp học của cô như nào?
- Cô Linh: Những em HS gặp khó khăn với môn Toán có thể cảm thấy lo lắng với hình thức làm việc nhóm, đặc biệt nếu các em thấy khả năng của mình không bằng các bạn trong nhóm, nên sẽ trở nên bị động. Ngược lại, những HS nổi trội nhất có thể coi làm việc nhóm như một cơ hội để thể hiện kĩ năng của bản thân và cố làm bài tập nhanh, điều này sẽ không giúp ích cho tất cả các HS.

Xác định nguồn lực:

- Cô Trang: Thật tuyệt vời khi cô đã có những phân tích rất đầy đủ từ góc nhìn của cả GV và HS. Vậy theo cô, hiện nay cô đang có những nguồn lực hay chiến lược nào, hoặc cô có thể tìm hiểu thêm gì để có thể tăng tính tương tác xã hội trong các bài giảng Toán của mình?
- Cô Linh: Tôi suy nghĩ về những hoạt động và trò chơi thực hành mà tôi đã biết để khuyến khích sự hợp tác và khả năng giải quyết vấn đề của HS. Tôi cũng đã cố gắng để HS cảm thấy được tôn trọng và trao quyền để các em đóng góp cho tiết học. Tôi tin rằng điều này sẽ giúp HS tự tin hơn và tăng cường tính tự chủ của các em.
- Cô Trang: Vậy từ phía HS thì sao?
- Cô Linh: Đa số HS trong lớp tôi đều luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ mà tôi giao. Đây cũng là điều kiện thuận lợi cho tôi khi tổ chức các hoạt động trên lớp.

Lựa chọn giải pháp:

- Cô Trang: Những phân tích của cô rất có ý nghĩa đấy và chúng sẽ giúp chúng ta lên ý tưởng một số cách giải quyết vấn đề. Cô có thể điều chỉnh phương pháp giảng dạy như thế nào để thúc đẩy sự tham gia tích cực và bình đẳng trong quá trình làm việc nhóm?
- Cô Linh: Tôi có thể phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng HS trong nhóm để đảm bảo tất cả các em đều có cơ hội đóng góp.
- Cô Trang: Tôi nghĩ đó là một cách làm hay. Hướng tiếp cận này có thể mất thời gian lên kế hoạch và thời gian để HS làm quen với nó, nhưng một khi HS nắm rõ được vai trò của mình trong mỗi hoạt động, các em sẽ tích cực và tham gia một cách có trách nhiệm hơn. Cô còn có ý tưởng nào khác không?
- Cô Linh: Tôi cũng có thể cung cấp dàn ý và hỗ trợ các HS còn gặp khó khăn để giúp các em cảm thấy tự tin hơn khi tham gia. Và tôi sẽ giao cho các em những nhiệm vụ với độ khó ít hơn nhưng vẫn đảm bảo các em cảm thấy mình có đóng góp vào nhiệm vụ.

Thực hiện:

- Cô Trang: Tôi cho rằng đó đều là những ý tưởng tốt và hiệu quả. Vậy cô có kế hoạch sẽ áp dụng ý tưởng nào trước?
- Cô Linh: Tôi rất hào hứng để thử cách phân công vai trò cho các HS trước. Tôi sẽ xem các bài dạy sắp tới và nghiên cứu xem có thể phân công nhiệm vụ cụ thể và thiết kế phiếu học tập phù hợp như thế nào. Đồng thời, tôi cũng sẽ quan sát sự tham gia và hoạt động của HS để hỗ trợ nếu có HS gặp khó khăn hoặc những HS trong nhóm cũng có thể hỗ trợ lẫn nhau nếu tôi đề nghị.
- Cô Trang: Những ý tưởng này chắc chắn sẽ rất hiệu quả nếu cô áp dụng đấy. Cô có thể tham khảo các GV khác nếu họ có sử dụng việc phân công vai trò trong các hoạt động dạy học hợp tác để có thêm ý tưởng. Tôi rất mong đợi được lắng nghe kết quả của việc áp dụng này.

Bước 3: Kết thúc cuộc khai vấn

Cô Trang: Những ý tưởng này rất hay, với tâm huyết của cô, tôi tin rằng cô sẽ áp dụng thành công đấy! Tôi rất mong đợi được lắng nghe kết quả của việc áp dụng này.

c. Kỹ thuật sử dụng công cụ trực quan



Thảo luận trước cuộc khai vấn	Yêu cầu chuẩn bị phương tiện, tài liệu	Hình thức khai vấn	Thời lượng
	Công cụ trực quan – Có Công cụ trực quan hóa – Không	Trực tiếp hoặc từ xa	30-40 phút

Khái niệm

Sử dụng công cụ trực quan là một kỹ thuật khai vấn mang tính chuyển biến, kết hợp các yếu tố trực quan để nâng cao khả năng tự nhận thức, kích thích sự sáng tạo, và cải thiện giao tiếp. Công cụ trực quan bao gồm hình ảnh, hình vẽ, sơ đồ, bản đồ tư duy, kí hiệu...

Ưu điểm

- Giúp suy ngẫm sâu hơn và giải quyết vấn đề thông qua khai thác bản chất thị giác bẩm sinh của chúng ta.
- Tận dụng được thế mạnh của hình ảnh và tư duy trực quan để nắm bắt và/hoặc kích hoạt quá trình suy ngẫm của con người.
- Liên kết được các ý tưởng phức tạp, làm rõ suy nghĩ và liên hệ tới trong các cuộc khai vấn sau này.

Cách thực hiện:

Giai đoạn chuẩn bị:

- Người khai vấn và/hoặc người được khai vấn thu thập các hình ảnh trực quan có liên quan (nếu có thể).
- Thiết kế và tạo ra các công cụ trực quan (hình ảnh, đồ họa, sơ đồ,...) phù hợp.
- Chuẩn bị các tài liệu liên quan, ví dụ: bút, giấy, bút màu, bảng...
- Người khai vấn xây dựng cấu trúc cuộc khai vấn dựa trên mô hình GRROW.

Giai đoạn triển khai:

Bước 1: Mở đầu cuộc khai vấn

- Người khai vấn và người được khai vấn ngồi trong môi trường thoải mái và an toàn.
- Rà soát lại những công cụ trực quan đã chuẩn bị và thống nhất cách thực hiện.

Bước 2. Thực hiện khai vấn

- Tiến hành khai vấn sử dụng mô hình GRROW và các hình ảnh trực quan đã chọn.
- Thường xuyên liên hệ tới các hình ảnh trực quan đã chọn trong quá trình khai vấn.

Bước 3: Kết thúc cuộc khai vấn

Một số khó khăn thường gặp và cách khắc phục:

Một số khó khăn thường gặp	Cách khắc phục
Người được khai vấn tập trung hình thức của các công cụ trực quan hơn là nội dung cuộc trò chuyện.	– Lưu ý với người được khai vấn rằng hình thức của các công cụ trực quan không quan trọng. – Sử dụng một hình ảnh trực quan có sẵn. – Sử dụng các ký hiệu đơn giản hóa, chẳng hạn như biểu tượng cảm xúc để bày tỏ cảm xúc.

Người được khai vấn thấy khó đưa ra những công cụ trực quan phù hợp.	– Người khai vấn có thể chuẩn bị hoặc gợi ý công cụ trực quan phù hợp, ví dụ như các bức ảnh chụp các hoạt động hoặc tình huống thực tế liên quan đến chủ đề và mục tiêu khai vấn.
Cả người khai vấn và người được khai vấn đều đã quen với quá trình tư duy tuyến tính (một chiều) và không thoải mái với cách tiếp cận mới này.	– Sử dụng đồ họa để hỗ trợ và cấu trúc lại quá trình tư duy. – Người khai vấn chăm chú lắng nghe và chủ động trong việc trực quan hóa cuộc trò chuyện.
Người được khai vấn có thói quen chủ yếu dùng lời nói khi khai vấn.	– Từng bước sử dụng công cụ trực quan trong các cuộc khai vấn. – Hãy kiên nhẫn và cho phép người được khai vấn có thời gian suy nghĩ và phản hồi.
Người được khai vấn không có phản ứng gì với tất cả các loại công cụ trực quan.	– Hãy cân nhắc sử dụng các loại công cụ trực quan có thể mạnh trong việc nâng cao quá trình suy ngẫm. – Điều chỉnh các công cụ trực quan phù hợp với đặc điểm và mục tiêu của người được khai vấn.

Ví dụ minh họa về kỹ thuật sử dụng công cụ trực quan trong khai vấn

Tình huống:

Cô Nhung là giáo viên lớp 3 tại một trường tiểu học ở khu vực mà nền kinh tế xã hội chưa phát triển. Sau khi được tập huấn về HTQC, để tăng cường sự tương tác giữa các HS, cô Nhung đã tổ chức nhiều hoạt động dạy học có sử dụng kỹ thuật làm việc nhóm và trình bày trước lớp. Tuy nhiên, có một số HS ít tham gia vào các hoạt động này. Cô Nhung đã chia sẻ với thầy Bình – Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn của trường và nhờ thầy hỗ trợ. Trước buổi khai vấn thầy Bình đã trao đổi với cô Nhung để cô chụp lại một số các hoạt động ở lớp về những khó khăn mà mình đang gặp phải để có thể cùng trao đổi.

Thông tin cơ bản:

- Môn học: Toán lớp 3.
- Hoạt động: Thảo luận nhóm.
- Vấn đề: Một số HS ít tương tác và ít tham gia tích cực khi thảo luận nhóm và trình bày trước lớp.
- Người khai vấn: Thầy Bình (Phó Hiệu trưởng).
- Người được khai vấn: Cô Nhung (Giáo viên lớp 3).
- Cách thức khai vấn: theo mô hình GRROW và kỹ thuật sử dụng công cụ trực quan.

Cách tiến hành:

Bước 1: Mở đầu cuộc khai vấn

- Thầy Bình: Chào cô Nhung! Tôi rất vui vì cô đã tin tưởng và nhờ tôi hỗ trợ chuyên môn. Như đã trao đổi trước đây, cô có mang theo những tấm hình mà cô đã chụp lại các hoạt động ở lớp về những khó khăn mà cô đang gặp phải để chúng ta có thể trao đổi không?
- Cô Nhung: Dạ chào thầy Bình! Cảm ơn thầy rất nhiều vì đã dành thời gian hỗ trợ em. Em có mang theo một vài kế hoạch bài dạy và cũng đã chụp lại một số hình ảnh về các hoạt động tại lớp ạ.
- Thầy Bình: Tốt quá! Vậy chúng ta bắt đầu buổi hỗ trợ chuyên môn nhé!

Bước 2. Thực hiện khai vấn

Xác định mục tiêu:

- Thầy Bình: Cô Nhung này, cô có thể chia sẻ cụ thể khó khăn của mình là gì không?
- Cô Nhung: Hiện nay, khi áp dụng HTQC, em có tổ chức một số các hoạt động để HS làm việc nhóm để tăng cường tương tác xã hội giữa HS với nhau. Tuy nhiên, một số HS ít tham gia vào các hoạt động này, đặc biệt là lúc thảo luận trong nhóm và khi trình bày trước các bạn. Các em không tập trung khi làm việc nhóm. Các em rất rụt rè và nhút nhát khi chia sẻ ý kiến hoặc trình bày trước lớp.
- Thầy Bình: Tôi hiểu rồi. Vậy mong muốn cụ thể của cô đối với nhóm HS này là gì?
- Cô Nhung: Em rất mong rằng các em sẽ có được sự tự tin và hứng thú khi tham gia vào các hoạt động HTQC, đặc biệt là tích cực và chủ động hơn trong các hoạt động nhóm hoặc trình bày trước các bạn.

Suy ngẫm thực tế:

- Thầy Bình: Vậy là cô đã biết mục tiêu của mình là gì rồi. Bây giờ chúng ta hãy cùng nhìn lại những hình ảnh mà cô đã chụp lại được khi HS của cô tham gia vào các hoạt động trên lớp nhé.
(Cô Nhung đưa ra những hình ảnh mà cô đã chụp).
- Cô Nhung (chỉ vào một vài tấm hình): Như trong những hình ảnh này, đây là hoạt động thảo luận nhóm về những lễ hội mà các em biết, em HS này chỉ ngồi cắn móng tay, hoặc trong hình này thì nhìn ra ngoài cửa sổ mà không tham gia thảo luận trong khi các bạn khác đang làm việc. Điều này diễn ra khá thường xuyên ở những tiết học khác tương tự thầy ạ.
- Cô Nhung (chỉ vào hình khác): Còn đây là lúc các em trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp. Em HS này không tham gia trình bày. Trong các hoạt động trước đây cũng vậy, em ấy chưa bao giờ trình bày trước lớp và rất rụt rè.
- Thầy Bình (chỉ vào một tấm hình khác): Trong hoạt động này thì sao? Em ấy có vẻ tập trung tham gia làm việc đấy chứ. Đây là hoạt động gì vậy?

- Cô Nhung: À đây là hoạt động cá nhân, đặt câu hỏi và câu trả lời theo mẫu. Có vẻ như em ấy chỉ thích những hoạt động cá nhân. Em ấy khá thoải mái khi làm việc một mình.
- Thầy Bình: Vậy cô có quan sát những hoạt động ngoài giờ học của em ấy không? Giao tiếp của em ấy với các bạn khác như thế nào?
- Cô Nhung: Dạ có ạ. Trong giờ chơi em ấy cũng có giao tiếp và vui chơi cùng các bạn khác. Em ấy chỉ ít nói hơn các bạn khác thôi. Em nghĩ em ấy không có vấn đề gì về giao tiếp. Như trong hình này, khi lắng nghe các bạn khác trình bày, em thấy em ấy khá tập trung và chú ý lắng nghe.
- Thầy Bình: Đó là một quan sát tốt đấy. Vậy theo cô thì vấn đề của em ấy là gì khi không nhiệt tình tham gia các hoạt động nhóm?
- Cô Nhung: Em nghĩ có lẽ là do em ấy cảm thấy không tự tin. Nhìn hình này thì có vẻ như các bạn khác trong nhóm tham gia nhiệt tình quá nên lấn át em ấy. Cũng có thể là em ấy không thoải mái khi tham gia vào nhóm này vì có quá nhiều bạn năng động và tự tin hơn.
- Thầy Bình: Vậy hãy nhìn lại một chút các kế hoạch bài dạy của cô nhé. Tôi thấy đúng là cô sử dụng khá nhiều các hoạt động theo nhóm. Vậy cô đã sử dụng kĩ thuật gì khi chia nhóm?
- Cô Nhung: Thường thì em sẽ chia nhóm bằng kĩ thuật đếm số. Các bạn có cùng số sẽ về một nhóm.
- Thầy Bình: Vậy có lí do gì để cô sử dụng cách chia nhóm này mà không dùng cách khác?
- Cô Nhung: Em thường dùng cách chia nhóm này vì thấy nó đơn giản và không mất nhiều thời gian. Tuy nhiên kĩ thuật này dùng để chia nhóm theo hình thức ngẫu nhiên nên thường không có sự đồng đều trong các nhóm. Đôi khi đa số các bạn năng động lại vào chung một nhóm. Trong trường hợp này (chỉ vào một tấm hình) thì đúng là các bạn khác trong nhóm đều nhanh nhẹn và nổi bật hơn so với em ấy. Nên em nghĩ điều đó đã khiến em ấy đã rút ròi lại càng trở nên thiếu tự tin hơn nữa.

Xác định nguồn lực:

- Thầy Bình: Tôi nghĩ cô đã cơ bản xác định được nguyên nhân của vấn đề và hướng giải quyết rồi. Cô hãy nghĩ xem cô cần thêm hỗ trợ gì để có thể cải thiện tình hình hơn không?
- Cô Nhung: Có ạ. Em nghĩ em cần phải sử dụng kĩ thuật tổ chức hoạt động khác để khuyến khích sự tham gia của tất cả HS. Em sẽ nghiên cứu thêm tài liệu hướng dẫn HTQC để tìm hiểu các kĩ thuật tổ chức khác. Nếu có gì chưa rõ, em sẽ hỏi thêm thầy và các đồng nghiệp khác để được hướng dẫn.
- Thầy Bình: Tốt lắm! Cô có nghĩ đến các công cụ nào khác có thể hỗ trợ cô trong công tác tổ chức hoạt động không?
- Cô Nhung: Em nghĩ là sử dụng thẻ nhiệm vụ để phân công nhiệm vụ cho từng nhóm. Điều này là để tránh việc các bạn nhanh hơn luôn giữ vai trò chủ đạo trong các phần thảo luận và trình bày.

Lựa chọn giải pháp:

- Thầy Bình: Một ý tưởng tuyệt vời. Vậy bây giờ cũng ta hãy cùng suy nghĩ xem giải pháp cụ thể nào để giúp cho nhóm HS này tham gia tích cực hơn vào các hoạt động trên lớp dựa trên nguyên nhân mà chúng ta đã xác định được nhé. Cô có chia sẻ gì không?
- Cô Nhung: Em nghĩ em cần phải thay đổi một số kĩ thuật tổ chức hoạt động. Giảm các hoạt động thảo luận theo nhóm, tăng cường các hoạt động để tất cả HS có thể tham gia như sử dụng kĩ thuật ổ bi, chia sẻ cặp đôi, mảnh ghép hoặc nhóm chuyên gia.
- Thầy Bình: Hay quá! Cô còn giải pháp nào khác nữa không? Với trường hợp này thì nên làm như thế nào? (chỉ vào một hình ảnh thảo luận nhóm đã phân tích trước đó).
- Cô Nhung: Nếu phải áp dụng hoạt động thảo luận nhóm tương tự như hoạt động này (chỉ vào hình ảnh thảo luận nhóm) thì em nghĩ em cần tham gia vào nhóm cùng với HS nhiều hơn, để khuyến khích cũng như tạo cơ hội cho các bạn HS nhút nhát có cơ hội tham gia.
- Thầy Bình: Đây cũng có thể là một giải pháp khả thi. (Chỉ vào hình ảnh thảo luận nhóm khác) Vậy cô nghĩ thế nào về việc sử dụng các công cụ hỗ trợ khi tổ chức dạy học nhóm vì trong những hình ảnh này tôi chưa thấy có các Thẻ giao nhiệm vụ hoặc Phiếu học tập dành cho HS?
- Cô Nhung: Dạ, vậy em sẽ sử dụng thẻ nhiệm vụ để ngẫu nhiên giao nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm. Khi đó, các bạn HS nhút nhát hơn có cơ hội giữ vai trò trưởng nhóm hoặc người trình bày, tạo điều kiện cho tất cả HS được tham gia đồng đều trong các hoạt động.

Thực hiện:

- Thầy Bình: Có vẻ những chúng ta đã có khá nhiều giải pháp rồi. Trong số những giải pháp cô vừa nêu trên, theo cô thì giải pháp nào là khả thi và cô muốn áp dụng ngay lập tức?
- Cô Nhung: Em nghĩ trước tiên em sẽ sử dụng thẻ nhiệm vụ trước vì đây là giải pháp khá đơn giản và dễ áp dụng. Nếu giải pháp này không thực sự hiệu quả, em sẽ nghiên cứu và thay đổi kĩ thuật tổ chức hoạt động ạ.

Bước 3: Kết thúc cuộc khai vấn

Thầy Bình: Thật tuyệt vời. Tôi đánh giá cao sự chủ động và cam kết của cô trong việc tìm kiếm các giải pháp sáng tạo để tăng sự tham gia của nhóm HS gặp nhiều khó khăn trong học tập ở lớp của mình. Vậy chúng ta hãy lên lịch cho buổi trao đổi tiếp theo sau khi cô áp dụng giải pháp sử dụng thẻ nhiệm vụ nhé. Chúc cô thành công!

d. Kỹ thuật “hồi tưởng”



Thảo luận trước cuộc khai vấn	Yêu cầu chuẩn bị phương tiện, tài liệu	Hình thức khai vấn	Thời lượng
✓	✗	Trực tiếp hoặc từ xa	Gặp trước – 30 phút Khai vấn – 30 – 40 phút

Khái niệm

Kỹ thuật “hồi tưởng” (Blind Observations) là cách khai vấn cho phép người khai vấn và người được khai vấn thảo luận về bài học hoặc hoạt động học tập mà không cần quan sát trực tiếp giờ học. Họ sẽ trao đổi, thảo luận trước và sau tiết dạy để thúc đẩy phát triển của GV trong BDCM.

Ưu điểm

- Giảm lo lắng cho người được khai vấn: Người được khai vấn thường lo lắng khi bị quan sát, sợ bị đánh giá hoặc phán xét. Kỹ thuật hồi tưởng tạo ra không gian thoải mái và an toàn, giúp họ tự tin chia sẻ và thảo luận về hoạt động thực hành, giảng dạy của mình mà không sợ bị “soi mói” trực tiếp; dễ dàng suy ngẫm hơn mà không sợ bị đánh giá ngay lập tức.
- Tăng sự tự chủ cho người được khai vấn: Người được khai vấn là người hiểu rõ nhất nhu cầu, mong muốn học tập của bản thân. Kỹ thuật “hồi tưởng” khuyến khích họ chủ động học tập và phát triển, phù hợp với nguyên tắc làm chủ việc học - yếu tố cốt lõi của BDCM hiệu quả.

Hạn chế

- Thiếu một số thông tin trực quan như: những biểu hiện về ngôn ngữ cơ thể, sự tương tác của GV với HS trong một số tình huống..., điều này có thể khiến việc nhận diện những điểm mạnh, điểm yếu của người được khai vấn trở nên khó khăn. Do đó, với một số vấn đề phức tạp có thể bị thiếu thông tin trực quan để đưa ra giải pháp hỗ trợ người được khai vấn.
- Người được khai vấn có thể quên hoặc không nhớ rõ chi tiết về bài dạy, dẫn đến khó khăn trong việc thảo luận và rút kinh nghiệm.

Cách thực hiện:

Chuẩn bị:

- Người được khai vấn lập kế hoạch bài dạy.
- Người được khai vấn xác định vấn đề chuyên môn muốn tập trung trong buổi khai vấn.
- Người được khai vấn thảo luận về kế hoạch bài dạy với người khai vấn và điều chỉnh kế hoạch bài dạy (nếu cần). Quá trình thảo luận có thể được thực hiện theo mô hình GRROW.
- Người được khai vấn giảng dạy mà không có sự quan sát trực tiếp của người khai vấn.
- Chọn không gian yên tĩnh, thoải mái và an toàn để thực hiện khai vấn.

Thực hiện khai vấn (trong vòng 1 tuần trước giờ dạy):

Khai vấn lần 1 (khi người được khai vấn đã xây dựng kế hoạch bài dạy)

1. Người khai vấn đặt câu hỏi theo mô hình GRROW.

Khi đặt câu hỏi cần lưu ý:

- Câu hỏi cần dẫn dắt người được khai vấn tự phản ánh về kế hoạch bài dạy.
- Người khai vấn có thể đặt thêm các câu hỏi liên kết để hiểu rõ hơn về mục tiêu, nội dung mà người được khai vấn đã xây dựng trong kế hoạch bài dạy và các hoạt động dự kiến sẽ tổ chức trên lớp.

2. Người khai vấn kết thúc buổi khai vấn, khuyến khích người được khai vấn tiếp tục tự phản ánh và điều chỉnh kế hoạch bài dạy sau khai vấn (nếu cần).

Khai vấn lần 2 (trong vòng 1 tuần sau khi tiết học diễn ra)

1. Người khai vấn đặt câu hỏi theo mô hình GRROW.

Khi đặt câu hỏi cần lưu ý:

- Câu hỏi cần dẫn dắt người được khai vấn tự phản ánh về tiết học.
- Người khai vấn có thể đặt thêm các câu hỏi liên kết để hiểu rõ hơn về nội dung mà giáo viên đã làm và các hoạt động đã diễn ra; mô tả, khái quát lại những điểm chính.

2. Người khai vấn kết thúc buổi khai vấn, khuyến khích người được khai vấn tiếp tục suy ngẫm.

Một số khó khăn thường gặp và cách khắc phục

Một số khó khăn thường gặp	Cách khắc phục
Người được khai vấn không nắm chắc những gì diễn ra trong bài dạy, các hoạt động có liên quan đến chủ đề của cuộc khai vấn.	– Sử dụng mô hình GRROW để định hướng cho cuộc đàm thoại. – Đặt những câu hỏi thăm dò để khai thác thêm chi tiết về những điều đã xảy ra. – Khuyến khích giáo viên dựa vào những đồ dùng, phương tiện đã sử dụng để hỗ trợ việc nhớ lại.
Người được khai vấn cảm thấy không hài lòng vì thiếu phản hồi trực tiếp.	– Nhấn mạnh mục tiêu của cuộc đàm thoại là để suy ngẫm, tự phản ánh, không phải để đánh giá. – Nhấn mạnh giá trị của sự tự chủ, phát triển chuyên môn độc lập của cuộc đàm thoại. – Thể hiện sự tin tưởng vào chuyên môn và khả năng suy ngẫm của người được khai vấn.
Người khai vấn không thoải mái khi dẫn dắt cuộc đàm thoại.	– Sử dụng kế hoạch bài dạy đã thảo luận làm tài liệu tham khảo và định hướng cuộc khai vấn. – Đề nghị người được khai vấn sử dụng các đồ dùng trực quan, các hình ảnh của tiết dạy. – Kiên nhẫn và dành thời gian để người được khai vấn thể hiện sự tự chủ.
Người khai vấn thiếu tự tin vì họ không trực tiếp dự giờ tiết học.	– Tin tưởng vào khả năng mô tả chính xác về tiết học của người được khai vấn. – Chăm chú lắng nghe và dẫn dắt cuộc khai vấn dựa trên những nội dung do người được khai vấn mô tả. – Chấp nhận hướng đi và tốc độ của người được khai vấn.

Ví dụ minh họa

Tình huống:

Cô Trang là GV dạy lớp 3, khi dạy bài “Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng” (tiết 1) trong môn Tự nhiên và Xã hội, cô thấy khó khăn trong việc thu hút sự tham gia của HS nhút nhát ngay từ hoạt động mở đầu của bài học. Cô Xuân, hiệu trưởng nhà trường, đã có 2 cuộc nói chuyện với cô Trang và vận dụng kỹ thuật “hỏi tưởng” theo mô hình GRROW để giúp cô Trang giải quyết khó khăn này.

Tóm tắt thông tin cơ bản về tình huống:

- Môn học: Tự nhiên và Xã hội lớp 3.
- Bài học: Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng (tiết 1).
- Vấn đề: Khuyến khích sự tham gia của HS nhút nhát tham gia ngay từ hoạt động mở đầu của bài học.
- Người khai vấn: Cô Xuân (Hiệu trưởng).
- Người được khai vấn: Cô Trang (Giáo viên lớp 3).
- Cách thức khai vấn: theo mô hình GRROW và sử dụng kĩ thuật “hỏi tương”.

Thực hiện khai vấn sử dụng kĩ thuật hỏi tương:

Chuẩn bị:

- Cô Trang lập kế hoạch bài dạy “Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng” (tiết 1).
- Cô Trang xác định vấn đề: Khuyến khích sự tham gia của HS nhút nhát trong phần đầu và cuối bài học “Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng” (tiết 1).
- Cô Xuân và cô Trang thảo luận về kế hoạch bài dạy dựa trên mô hình GRROW trong một không gian riêng tư và thoải mái.

Xác định mục tiêu:

- Cô Xuân: Chào cô Trang, mục tiêu của cô trong bài học này là gì?
- Cô Trang: Em muốn HS ngoài việc đạt được năng lực khoa học của bài, HS còn được phát triển các năng lực giao tiếp và hợp tác. Đặc biệt em muốn tìm cách để những HS nhút nhát tham gia tích cực ngay ở hoạt động mở đầu của tiết học.

Suy ngẫm thực tế:

- Cô Xuân: Cô có thể chia sẻ thêm cho tôi biết về những biểu hiện của các HS nhút nhát trong lớp? Cô Trang: Lớp tôi có 32 HS, trong lớp có khoảng 8 em HS nhút nhát. Các em rất ít khi giơ tay phát biểu và thường chỉ làm khi có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng của giáo viên, nhóm trưởng khi hoạt động nhóm.
- Cô Xuân: Cô đã từng sử dụng những phương pháp, kĩ thuật nào để khuyến khích HS nhút nhát tham gia vào các bài học trước đây?
- Cô Trang: Em cũng thử sử dụng một số kĩ thuật dạy học tích cực trong thảo luận nhóm theo cách tiếp cận HTQC, gán vai trò của những HS nhút nhát với vai trò của nhóm và những em đó cũng tham gia hoạt động cùng các bạn.

Xác định nguồn lực:

- Cô Xuân: Cô có thể chia sẻ về một số phương pháp, kĩ thuật dạy học cụ thể để khuyến khích HS nhút nhát tham gia ngay từ hoạt động đầu tiên của tiết học?
- Cô Trang: Chúng ta có thể sử dụng những câu hỏi mở, trò chơi hoạt động nhóm... để thu hút sự chú ý của HS nhút nhát.
- Cô Xuân: Vậy trong bài học này, cô sử dụng phương pháp, kĩ thuật gì?
- Cô Trang: Tôi chọn phương pháp tổ chức trò chơi ở đầu tiết học.
- Cô Xuân: Vậy cô có băn khoăn gì khi chọn phương pháp dạy học này?
- Cô Trang: Tôi nghĩ một số em chắc sẽ thích nhưng đang băn khoăn liệu có cách tổ chức nào để các em nhút nhát tích cực tham gia không? Vì hôm trước khi tôi dự giờ lớp cô Oanh, cô Oanh cũng sử dụng các phương pháp này nhưng cơ hội tham gia chỉ dành cho những em HS mạnh dạn, học tốt.
- Cô Xuân: Trong hoạt động mở đầu của bài học hôm nay, cô có sử dụng những phương tiện dạy học nào?
- Cô Trang: Trò chơi, tôi sử dụng giấy A1, bút màu để HS vẽ và viết ra những hiểu biết của mình về Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng theo hình thức thi đua giữa các HS.

Lựa chọn giải pháp:

- Cô Xuân: Cô nghĩ những HS nhút nhát trong lớp mình có khả năng vẽ và viết về các nội dung đó như thế nào?
- Cô Trang: Tôi nghĩ tất cả HS đều có những kiến thức ban đầu về những nội dung này, các em có thể vẽ thêm nhiều chi tiết tưởng tượng khác, nhưng tất cả để vẽ và viết được, bao gồm cả những HS nhút nhát.
- Cô Xuân: Vậy cô còn lo lắng gì nữa?
- Cô Trang: Tôi băn khoăn vì nếu tổ chức theo hình thức nhóm thì các em nhút nhát sẽ ít tham gia, còn nếu tổ chức theo hình thức cá nhân thì sẽ phải chuẩn bị nhiều đồ dùng dạy học và những HS nhút nhát sẽ không dám lên chia sẻ, trình bày.
- Cô Xuân: Liệu cô có cách nào để nhấn mạnh vai trò làm việc của tất cả cá nhân HS khi làm việc nhóm không?
- Cô Trang: Tôi có thể sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn, phân cho mỗi nhóm tìm hiểu một vật thể, từng cá nhân viết đặc điểm của chúng vào góc của mình trên tờ giấy A1, sau đó cả nhóm sẽ phối hợp thể hiện đặc điểm chung bằng hình vẽ vào giữa tờ giấy A1.

Cam kết hành động:

- Cô Xuân: Tôi nghĩ đây là một ý tưởng hay, cô hãy thể hiện nó trong kế hoạch bài dạy của mình.
- Cô Trang: Vâng, tôi sẽ xem lại kế hoạch bài dạy của mình và điều chỉnh những điều này.
- Cô Xuân: Rất tốt. Tôi đánh giá cao sự sáng tạo và sự không ngừng học hỏi của cô. Chúng ta sẽ tiếp tục đàm thoại về vấn đề này sau khi cô thực hiện bài dạy nhé.

Thực hiện khai vấn sau khi cô Trang lên lớp:

Người khai vấn đặt câu hỏi theo mô hình GRROW

Xác định mục tiêu:

- Cô Xuân: Chào cô Trang. Tiết học của cô diễn ra thế nào? Các em HS nhút nhát có tham gia tích cực hơn ngay từ hoạt động mở đầu của tiết học không?
- Cô Trang: Chào cô Xuân, nhìn chung, tôi nhận thấy có những thay đổi tích cực đối với sự tham gia của các em HS và hiểu hơn về cách học của các em.
- Cô Xuân: Tôi rất vui vì sự thay đổi này. Cô đánh giá như thế nào về mục tiêu cô đã đặt ra trong buổi thảo luận trước.
- Cô Trang: Vâng. Bằng cách tăng thời gian cho các em hoạt động cá nhân, sau đó làm việc chung cả nhóm theo kĩ thuật Khăn trải bàn, từng HS đều có cơ hội viết ra ý kiến, suy nghĩ của mình về những gì các em biết, đặc biệt là các em HS nhút nhát, tôi thấy các em rất hào hứng viết, vẽ mà không tỏ ra e ngại gì.

Suy ngẫm thực tế:

- Cô Xuân: Có khó khăn hoặc kết quả bất ngờ nào mà cô nhận thấy sau tiết dạy không?
- Cô Trang: Tôi gặp khó khăn là khi HS viết xong, cả nhóm phối hợp tìm ra điểm chung để vẽ lên giấy A1, ban đầu các em HS nhút nhát không dám vẽ, nhưng tôi đã đến các nhóm, động viên các em phối hợp cùng bạn, có thể là tô màu, sáng tạo để sản phẩm đẹp hơn, rõ hơn. Sau đó thì các hoạt động diễn ra khá tốt.

Xác định nguồn lực:

- Cô Xuân: Cô có thể chia sẻ kĩ hơn về các câu hỏi hoặc kĩ thuật nào mà cô đặt ra để hỗ trợ HS không?
- Cô Trang: Tôi đặt một số câu hỏi gợi ý cho HS, tôi cũng áp dụng hình thức học cho các em thực hiện cặp đôi để hỗ trợ hoàn thành nhiệm vụ chung của cả nhóm.

Lựa chọn giải pháp:

- Cô Xuân: Cô làm rất tốt. Dựa vào kinh nghiệm của mình, có sự điều chỉnh hoặc phương pháp, kĩ thuật nào cô đã sử dụng thêm để thúc đẩy hơn nữa sự tham gia của HS nhút nhát trong tiết dạy không?
- Cô Trang: Cuối tiết học hôm đó, tôi đã tổ chức cho HS chia thành nhóm 3 và đóng vai Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng thể hiện sự chuyển động của chúng. Các em HS nhút nhát cũng tham gia rất tích cực và vui vẻ.

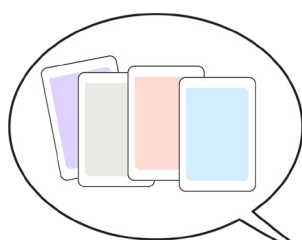
Thực hiện:

- Cô Xuân: Cô sẽ làm gì tiếp theo để tăng sự tham gia của HS?
- Cô Trang: Tôi muốn áp dụng nhiều hơn các ý tưởng về kĩ thuật dạy học khác và tiếp tục quan sát tiết dạy của các đồng nghiệp.
- Cô Xuân: Rất tốt. Tôi đánh giá cao sự sáng tạo và sự không ngừng học hỏi của cô. Chúng ta sẽ lên lịch một buổi hỗ trợ tiếp theo để thảo luận về những điều chỉnh này và khám phá các cơ hội phát triển hơn nữa.

Người khai vấn kết thúc buổi khai vấn:

- Cô Xuân khuyến khích cô Trang tiếp tục tự tìm hiểu những thành công và những khó khăn khi áp dụng các biện pháp đề xuất trong quá trình giảng dạy của mình.

e. Kĩ thuật sử dụng thẻ



Thảo luận trước cuộc khai vấn	Yêu cầu chuẩn bị phương tiện, tài liệu	Hình thức khai vấn	Thời lượng
✗	✓	Trực tiếp	30 – 40 phút

Khái niệm

Sử dụng thẻ trong khai vấn là một kĩ thuật trong đó người khai vấn sử dụng các thẻ ghi một số nội dung, vấn đề mà người được khai vấn muốn/cần được cải thiện để nâng cao năng lực của bản thân. Các tấm thẻ này có thể được hiệu chỉnh, tùy thuộc vào lĩnh vực quan tâm và được sử dụng kết hợp với việc dự giờ lớp học.

Ưu điểm

- Kĩ thuật sử dụng thẻ giúp quá trình khai vấn trở nên có trọng tâm hơn, giúp người được khai vấn dễ dàng nhận ra và tập trung vào các điểm mạnh và điểm cần cải thiện của mình.
- Thẻ là công cụ đơn giản, dễ hiểu và dễ sử dụng, nó có thể được điều chỉnh và thiết kế để phù hợp với nhu cầu và mục tiêu cụ thể của từng người được khai vấn, tùy thuộc vào lĩnh vực quan tâm và mức độ phát triển của họ.
- Thẻ có thể kích thích người được khai vấn suy ngẫm và tự đánh giá về những gì họ cần cải thiện.
- Sử dụng thẻ có thể thúc đẩy sự tương tác giữa người khai vấn và người được khai vấn, giúp cuộc trò chuyện trở nên sinh động và gắn kết hơn.
- Thẻ giúp người được khai vấn xác định và thiết lập mục tiêu rõ ràng và cụ thể hơn.

Hạn chế

- Hiệu quả của buổi khai vấn phụ thuộc nhiều vào nội dung thẻ thiết kế. Nếu thẻ thiết kế không phù hợp hoặc nhầm lẫn thì cuộc đàm thoại sẽ không mang lại hiệu quả.
- Người khai vấn cần phải chuẩn bị kĩ lưỡng và hiểu rõ về các thẻ để có thể hướng dẫn người được khai vấn một cách hiệu quả. Điều này đòi hỏi thời gian và công sức từ cả hai phía.
- Trong một số trường hợp giáo viên thiếu tự tin thì thẻ có thể gây áp lực cho người được khai vấn khi họ phải chọn lựa và thảo luận về các thẻ.
- Trong một số tình huống, vấn đề phức tạp, thẻ có thể làm giảm tính linh hoạt khi giúp người được khai vấn tìm ra giải pháp giải quyết vấn đề.

Cách thực hiện

Chuẩn bị:

- Thiết kế bộ thẻ: Có thể thiết kế thẻ riêng hoặc chọn các thẻ phù hợp từ bộ thẻ có sẵn. Tùy theo mục tiêu cụ thể mà thẻ có thể được thiết kế trước hoặc sau khi dự giờ.
- Chuẩn bị bộ thẻ trắng để ghi lại những điều giáo viên làm tốt và những mặt cần cải thiện.
- Chọn không gian yên tĩnh, thoải mái và an toàn để thực hiện khai vấn.

Thực hiện khai vấn:

1. Người khai vấn giới thiệu các tấm thẻ đã chọn trước cuộc khai vấn..
2. Tiến hành khai vấn thông qua mô hình GRROW dựa trên các thẻ đã chọn hoặc tạo mới thẻ dựa vào quá trình khai vấn.

Khi sử dụng thẻ, cần lưu ý:

- Người được khai vấn sử dụng các tấm thẻ để suy ngẫm về các hoạt động thực hành giảng dạy của mình (những điểm mạnh và những hạn chế cần cải thiện); đặt mục tiêu hoặc tìm hiểu các phương án, giải pháp cải thiện.
- Người khai vấn ghi chú lại tên các tấm thẻ mà giáo viên lựa chọn để sử dụng trong cuộc khai vấn tiếp theo nhằm thúc đẩy sự BDCM liên tục.

3. Kết thúc cuộc khai vấn

- Nhấn mạnh một số điểm chính về nội dung đàm thoại;
- Lên kế hoạch cho cuộc khai vấn tiếp theo (nếu cần thiết).

Một số khó khăn thường gặp và cách khắc phục

Một số khó khăn thường gặp	Cách khắc phục
Người được khai vấn gặp khó khăn trong việc đọc, xử lý và lựa chọn các tấm thẻ.	– Nhấn mạnh với người được khai vấn: Các tấm thẻ không phải là giải pháp mà chỉ là gợi ý để kích thích tư duy tìm ra giải pháp. – Người khai vấn chọn không quá 5 thẻ từ một bộ thẻ để đưa vào cuộc khai vấn. – Người khai vấn chỉ mang một bộ thẻ cho mỗi cuộc khai vấn – không trộn lẫn các thẻ từ các bộ thẻ khác nhau.
Người khai vấn chưa tự tin trong việc thiết kế thẻ.	– Làm các thẻ đơn giản, chỉ sử dụng các từ khóa – Thiết kế các tấm thẻ dựa trên các cách tiếp cận sư phạm – Mỗi bộ thẻ chỉ nên tập trung vào một chủ đề. – Những tấm thẻ không cần phải được thiết kế đẹp và ép plastic, mà có thể chỉ cần là các tờ giấy đơn giản hoặc thẻ hiện nội dung trên giấy ghi chú.
Người khai vấn lựa chọn các tấm thẻ cho người được khai vấn thực hiện.	– Kiên nhẫn và cho phép người được khai vấn tự do lựa chọn các tấm thẻ mà họ cảm thấy phù hợp.

Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Sử dụng thẻ để khai vấn theo hình thức cá nhân

Tình huống:

Cô Hòa là giáo viên lớp 2, tại trường Tiểu học-Trung học cơ sở Nội Trú A, thuộc huyện miền núi B. HS lớp cô Hòa phần lớn là người dân tộc thiểu số. Cuối học kỳ 1, ban giám hiệu và tổ chuyên môn có dự giờ tiết dạy tiếng Việt (luyện nói và nghe theo chủ điểm) của lớp cô Hòa. Tiết học này được tổ chức theo hướng tiếp cận HTQC. Tuy nhiên, tiết dạy không thành công như cô mong đợi do HS của cô gần như không tham gia vào các hoạt động mà chỉ làm theo hướng dẫn của cô giáo. Cô Hòa đã cố gắng tìm nguyên nhân và cô đã tìm đến cô Thanh (Phó Hiệu trưởng) để nhờ hỗ trợ thêm. Khi nghe cô Hòa trao đổi, cô Thanh quyết định sử dụng “kỹ thuật thẻ” để giúp cô Hòa xác định được mục tiêu và trọng tâm của cuộc trò chuyện.

Tóm tắt thông tin cơ bản về tình huống:

- Môn học: Tiếng Việt lớp 2.
- Hoạt động: Kể chuyện, nói theo chủ điểm.
- Vấn đề: HS ít tham gia vào các hoạt động học tập do GV tổ chức.
- Người khai vấn: Cô Thanh (Phó Hiệu trưởng).
- Người được khai vấn: Cô Hòa (GV lớp 2).
- Cách thức khai vấn: theo mô hình GRROW và sử dụng kỹ thuật thẻ.

Chuẩn bị:

- **Thiết kế bộ thẻ:** Vì nội dung khai vấn liên quan đến cách tiếp cận HTQC, Cô Thanh có thể thiết kế hoặc chọn các biểu hiện của HS có liên quan đến các đặc điểm của HTQC để thiết kế bộ thẻ. Số lượng thẻ thiết kế là 5 thẻ.
- **Chuẩn bị bộ thẻ trắng:** Ghi lại những điều cô Hòa làm tốt và những mặt cần cải thiện. Các thẻ trắng có thể bao gồm các mục tiêu nhỏ, kỹ thuật cụ thể hoặc phản hồi tích cực.

Thực hiện khai vấn:

1. Người khai vấn giới thiệu các tấm thẻ đã chọn trước cuộc đàm thoại.

Cô Thanh: Chào Hòa, chị rất vui vì em đã tìm đến chị để chia sẻ các khó khăn mà em đang gặp phải trong quá trình dạy học theo hướng tiếp cận HTQC. Để chuẩn bị cho cuộc trò chuyện này, chị đã chuẩn bị một số thẻ có liên quan đến biểu của HS theo các đặc điểm của HTQC. Chúng ta sẽ trò chuyện dựa trên những thẻ này nhé!

2. Thực hiện khai vấn có sử dụng các tấm thẻ theo mô hình GRROW

Xác định mục tiêu:

- Cô Thanh: Chào em. Chị biết là em đang băn khoăn về việc HS chưa tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết dạy tiếng Việt. Cụ thể là thế nào em nhỉ?
- Cô Hòa: Dạ em cảm ơn chị Thanh. HS của em 100% là con em dân tộc thiểu số, nên các em rất ngại nói và tham gia các hoạt động ở lớp do em tổ chức chị ạ, đặc biệt là trong các tiết học kể chuyện, nói theo chủ điểm của môn tiếng Việt.
- Cô Thanh: theo như chị biết thì sự tham gia của các em liên quan đến các đặc điểm của HTQC. Chị có một số thẻ về những biểu hiện này của HS trong lớp, em xem trong những biểu hiện sau đây, HS của lớp em chưa có biểu hiện nào nhé.

HS không thể hiện các cảm xúc vui vẻ, hồi hộp, tò mò, ngạc nhiên trong các tiết học

HS chưa mạnh dạn đề xuất hoặc chia sẻ ý tưởng, quan điểm cá nhân

HS ngồi im, không tương tác với bạn bè, giáo viên

HS thường nhìn xung quanh, làm việc riêng, không tập trung vào bài học

HS thực hiện các bài tập theo khuôn mẫu, ít có ý tưởng riêng

- Cô Hòa chọn 2 trong 5 các tấm thẻ mà cô Thanh đưa ra là:
 - + HS không thể hiện các cảm xúc vui vẻ, hồi hộp, tò mò, ngạc nhiên trong các tiết học;
 - + HS thực hiện các bài tập theo khuôn mẫu, ít có ý tưởng riêng.
- Cô Thanh: khi em chọn các tấm thẻ này thì em mong muốn sẽ cải thiện điều gì cho HS của lớp em để các em có tham gia tích cực hơn vào các hoạt động HTQC mà em tổ chức trên lớp?
- Cô Hòa: Em mong muốn HS của em sẽ vui vẻ, tích cực hơn trong các tiết học; có nhiều ý tưởng sáng tạo, vận dụng vào thực tiễn hơn, chứ không chỉ nói rập khuôn theo những gì cô hướng dẫn.
- Cô Thanh: Những mong muốn này của em liên quan đến những đặc điểm nào của HTQC?
- Cô Hòa: Dạ em đã đọc tài liệu rồi ạ. Những mong muốn này liên quan đến đặc điểm hứng thú và có ý nghĩa ạ.
- Cô Thanh: như vậy mục tiêu của cô là tăng cường hứng thú và tính có ý nghĩa của các tiết học kể chuyện, nói theo chủ điểm của HS trong lớp học, giúp các em tham gia tích cực hơn phải không em?
- Cô Hòa: Dạ đúng rồi ạ, giờ em đã xác định được mục tiêu cụ thể là tăng cường sự tự chủ của HS trong lớp học, cảm ơn chị đã giúp em.

Suy ngẫm thực tế:

- Cô Thanh: Trong các giờ học tiếng Việt gần đây, em đã áp dụng kĩ thuật nào để giúp HS của lớp mình hứng thú hơn và gắn bài học với thực tiễn?
- Cô Hòa: Em thường tổ chức khởi động tiết học bằng một bài hát ngắn giúp em các em vui vẻ hơn để bắt đầu bài học. Em cũng đã đặt câu hỏi để tăng tương tác, nhưng rất ít HS giơ tay phát biểu ý kiến. Ngoài ra, em cũng có sử dụng phiếu bài tập cho sẵn trong sách giáo khoa để các em làm việc theo cặp, kiểm tra chéo. Nhưng HS thường im lặng, em phải chỉ định thì các em mới chịu đứng lên trả lời. Một số em nói rất nhỏ, chỉ nói câu đơn đơn giản, do các em chưa nói tiếng Việt thành thạo.
- Trong các tiết học kể chuyện, luyện nói theo chủ điểm, em cũng đặt câu hỏi gợi ý chi tiết cho các em để kể và nói hoặc cho các em nhìn tranh trong sách rồi kể chuyện lại. Nhưng vì các em cũng chỉ nói theo câu hỏi, gợi ý của em hoặc đọc thuộc lại câu chuyện trong sách, chứ không có ý tưởng, sáng tạo riêng.
- Cô Thanh: Theo em thì lí do gì mà HS chưa tích cực tham gia vào các hoạt động đó?
- Cô Hòa: Dạ đúng rồi chị, có lẽ do HS của em còn yếu tiếng Việt, nên các em chưa có nhiều ý tưởng và ngại nói, nhút nhát.
- Cô Thanh: vậy khi có HS đứng lên trả lời hoặc làm đúng bài tập, em có khen ngợi hay động viên, khuyến khích các em không?
- Cô Hòa: Dạ em cũng có nói cô ạ. Nhưng mà số HS chủ động trả lời rất ít ạ, và chỉ tập trung vào 1-2 HS trong lớp thôi ạ.

Xác định nguồn lực:

- Cô Thanh: với thực tế như vậy, em đã thử áp dụng các kĩ thuật dạy học theo hướng tiếp cận HTQC chưa?
- Cô Hòa: Dạ trước đây em có được tập huấn đại trà về HTQC rồi, các kĩ thuật trong đó rất hay nhưng em nghĩ khó áp dụng lắm, vì thời gian sẽ mất thời gian. Em có thấy một số GV khác thử áp dụng rồi, nhưng năng lực HS của lớp em còn hạn chế, nên em chỉ dám áp dụng các cách cơ bản như em chia sẻ ở trên thôi chị ạ. Sắp tới em sẽ học hỏi thêm từ các đồng nghiệp đã áp dụng thành công ạ.

Lựa chọn giải pháp:

- Cô Thanh: Ủ, chị thấy là em đã cố gắng rồi. Thật ra không ai hiểu HS của em bằng chính em cả. Do đó, giờ chúng ta thử cùng nhau bàn giải pháp nhé. Em đã nhìn thấy khó khăn của lớp em, cũng nhìn thấy một số GV khác áp dụng một số phương pháp, kĩ thuật mới, vậy em nghĩ sắp tới em sẽ có thể làm gì để giúp HS của em hứng thú và vận dụng vào thực tiễn tốt hơn?
- Cô Hòa: Dạ, em cũng chưa biết phải bắt đầu từ đâu chị ạ. Chị có thể gợi ý giúp em được không ạ?
- Cô Thanh: Chị nghĩ là em hiểu HS của mình hơn chị, nên chúng mình cùng xem nhé. Lúc này em có nói là em đã tham gia tập huấn về HTQC và có tài liệu phải không?
- Cô Hòa: Dạ đúng rồi ạ
- Cô Thanh: Vậy ngoài những phương pháp, kĩ thuật dạy học đã áp dụng ở trên, em còn biết đến những phương pháp, kĩ thuật dạy học nào khác để tăng cường hứng thú và có ý nghĩa đối với HS?
- Cô Hòa: Em có thể cho HS chơi trò chơi, sử dụng kĩ thuật khơi gợi sự tò mò, biểu đạt sáng tạo hoặc đưa ra tình huống có vấn đề, tổ chức cho HS thực hành qua các đồ vật, hình ảnh gần gũi, khơi gợi các giác quan của các em...
- Cô Thanh: Vậy HS lớp em liệu sẽ phù hợp với phương pháp, kĩ thuật dạy học nào mà em vừa nêu?
- Cô Hòa: Em nghĩ có thể sử dụng kĩ thuật khơi gợi sự tò mò cho HS ở đầu tiết học và tổ chức cho các em thực hành, đóng vai qua các đồ vật, hình ảnh gần gũi gắn với cuộc sống hằng ngày của các em thông qua việc chuẩn bị các hình ảnh, trang phục, đồ dùng... có liên quan đến bài đọc, kể chuyện.
- Cô Thanh: Hay quá, chị thấy cách đó rất phù hợp, vậy em hãy thử lên ý tưởng đó vào một bài học cụ thể nhé.
- Cô Hòa: Dạ em nghĩ là được ạ, em sẽ thử.
- Cô Thanh: Ngoài kĩ thuật đó ra, em nghĩ có thể áp dụng thêm các cách nào khác nữa?
- Cô Hòa: Dạ em nghĩ là em sẽ động viên, khen ngợi các em. Em sẽ chuẩn bị những bông hoa giấy màu nhỏ để làm phần thưởng thi đua cho các con theo từng chặng tương ứng với tuần học ạ.

Thực hiện:

- Cô Thanh: Tất cả các cách em nêu ra chị thấy rất hay. Nhưng trước mắt, em muốn bắt đầu bằng thay đổi nào trước tiên?
- Cô Hòa: Dạ chắc em sẽ chuẩn bị những cách thức để khơi gợi sự tò mò của các con về những bài kể chuyện, bài đọc bằng những câu đố hoặc trò chơi tìm mảnh ghép, đồ vật được giấu kín có liên quan đến bài và sẽ cho HS thử thực hành sắm vai theo nhóm để kể chuyện ạ.
- Cô Thanh: Tốt quá, vậy em sẽ thử cách này nhé. Chị tin em làm được. Khi nào em sẽ tiến hành thử trong lớp học của em?
- Cô Hòa: Dạ em cảm ơn chị, em sẽ thử xem ạ.
- Cô Thanh: Vậy em cố lên nhé, sau khi thử, em quan sát xem HS của em tham gia như thế nào, có mạnh dạn, hứng thú và có liên hệ được với thực tiễn không nhé. Hẹn em lần tới, mình sẽ chia sẻ về kết quả em nhé.
- Cô Hòa: Dạ em cảm ơn chị, hẹn chị lần tới chiều thứ 5 cuối tháng này nhé. Và hy vọng là HS của em sẽ có nhiều trải nghiệm mới.

3. Kết thúc cuộc khai vấn

- Cô Thanh và cô Hòa tổng kết lại những điểm chính, đảm bảo cô Hòa hiểu rõ các bước tiếp theo và cô Hòa xác định rõ được các bước tiếp theo.

Ví dụ 2: Sử dụng thẻ để khai vấn theo hình thức nhóm.

Tình huống:

Cô Trang là tổ trưởng khối 3 của trường tiểu học A. Trong một buổi sinh hoạt chuyên môn về cách quản lí lớp học hiệu quả trong HTQC. Cô Trang đã điều hành cuộc khai vấn giữa các giáo viên trong tổ bằng cách sử dụng mô hình GRROW và “Kĩ thuật sử dụng thẻ”. Mỗi giáo viên sẽ đóng góp những ý tưởng và suy nghĩ, hướng tới đưa ra những biện pháp cụ thể để quản lí lớp học hiệu quả.

Tóm tắt thông tin cơ bản về tình huống:

- Vấn đề: Biện pháp quản lí lớp học hiệu quả.
- Người khai vấn: Cô Trang (Tổ trưởng khối 3).
- Người được khai vấn: Các giáo viên khối 3.
- Cách thức khai vấn: Sử dụng kĩ thuật thẻ theo mô hình GRROW.

Chuẩn bị:

- Thiết kế bộ thẻ: Cô Trang sẽ thiết kế một bộ thẻ (4 thẻ) với các nội dung liên quan đến các khó khăn trong quản lí lớp học hiệu quả. Các thẻ có thể bao gồm các gợi ý về phương pháp giảng dạy, cách tương tác với HS, kĩ năng quản lí thời gian, và các biện pháp kỉ luật tích cực.

- Chuẩn bị bộ thẻ trắng để ghi lại những điều mà các giáo viên làm tốt và những mặt cần cải thiện.
- Cô Trang sẽ chọn một không gian yên tĩnh, thoải mái và an toàn để thực hiện buổi thảo luận.

Thực hiện khai vấn:

1. Người khai vấn giới thiệu các tấm thẻ đã chọn trước cuộc đàm thoại.

Cô Trang: Chào quý thầy/cô. Cảm ơn các thầy cô đã tham gia buổi nói chuyện ngày hôm nay. Là một phần của chương trình BDCM, chúng ta sẽ trao đổi về cách giải quyết các khó khăn trong quản lý lớp học. Theo quan sát, tôi có thống kê ra 4 khó khăn chính trong quản lý lớp học mà tôi đã ghi vào các tấm thẻ này. Các thầy cô đọc và thảo luận xem liệu còn có khó khăn nào khác không? Nếu không có bổ sung, chúng ta sẽ trò chuyện dựa trên những thẻ này nhé!

2. Thực hiện khai vấn có sử dụng các tấm thẻ theo mô hình GRROW

Xác định mục tiêu:

- Cô Trang: Trước khi bắt đầu, vui lòng dành một chút thời gian để xem qua các thẻ mà tôi đã chuẩn bị sẵn và để trên bàn. Các thẻ có nội dung liên quan đến các khó khăn trong quản lý lớp học khi tổ chức dạy học theo cách tiếp cận HTQC. Mỗi thầy cô hãy chọn cho mình một tấm thẻ về khó khăn lớn nhất mà mình gặp phải trong quản lý lớp học.

Khó khăn
khi lựa chọn
phương pháp,
kỹ thuật dạy
học phù hợp

Khó khăn
trong quản lý
thời gian hiệu
quả

Khó khăn khi
áp dụng các
biện pháp kỉ
luật tích cực

Khó khăn
trong việc xây
dựng quy tắc
lớp học

- Các giáo viên lần lượt chọn thẻ và chia sẻ về lý do chọn thẻ đó, cũng như mục tiêu mà họ muốn đạt được mong muốn trong cuộc đàm thoại.

Suy ngẫm thực tế:

- Cô Trang: Hãy sử dụng các tấm thẻ để suy ngẫm và chia sẻ về tình hình hiện tại của lớp học của mình.
- Các giáo viên thảo luận về thực trạng quản lý lớp học của mình, sử dụng các thẻ đã chọn và minh họa, phân tích những điểm mạnh cũng như những khó khăn mà họ đang đối mặt.

Xác định nguồn lực:

- Cô Trang: Dựa trên những vấn đề này, thầy/cô đã thử hoặc cân nhắc sử dụng những công cụ hoặc phương pháp nào để cải thiện việc quản lí lớp học?
- Các GV chia sẻ về những điều kiện, những phương pháp, công cụ mình đã làm để quản lí lớp học.

Lựa chọn giải pháp:

- Cô Trang: Bây giờ chúng ta hãy cùng xem xét các giải pháp có thể. Các thầy cô hãy sử dụng các tấm thẻ để tìm hiểu và đề xuất các phương án giải quyết cho những thách thức mà chúng ta đã thảo luận.
- Các GV đề xuất các giải pháp và chiến lược dựa trên các thẻ, thảo luận về tính khả thi và hiệu quả của từng phương án.

Thực hiện:

- Cô Trang: Đó là những ý tưởng thực sự hay và hiệu quả. Chúng ta sẽ lập kế hoạch hành động. Các thầy cô hãy chọn một tấm thẻ và đưa ra cam kết cụ thể về việc sẽ áp dụng phương pháp nào trong lớp học của mình.
- Mỗi GV chọn một thẻ và chia sẻ kế hoạch hành động cụ thể mà họ sẽ thực hiện trong thời gian tới. Cô Trang ghi chú lại tên các tấm thẻ mà các GV lựa chọn để sử dụng trong cuộc khai vấn tiếp theo nhằm thúc đẩy sự phát triển chuyên môn thường xuyên.

3. Kết thúc cuộc khai vấn

- Cô Trang: “Cảm ơn các thầy cô đã tham gia buổi thảo luận ngày hôm nay. Tôi hy vọng rằng chúng ta đã có những gợi ý hữu ích và kế hoạch cụ thể để cải thiện quản lí lớp học. Hẹn gặp lại các thầy cô trong buổi thảo luận tiếp theo để chúng ta cùng chia sẻ về kết quả và kinh nghiệm sau khi áp dụng các chiến lược đã chọn.



Thảo luận trước cuộc khai vấn	Yêu cầu chuẩn bị phương tiện, tài liệu	Hình thức khai vấn	Thời lượng
✗	Video của người được khai vấn hoặc video ngoài.	Trực tiếp hoặc từ xa	30 – 40 phút

Khái niệm

Sử dụng video trong khai vấn là kỹ thuật sử dụng các đoạn video về thực hành giảng dạy để thúc đẩy các cuộc khai vấn. Những đoạn video này có thể là tiết dạy của chính người được khai vấn hoặc được lấy từ các nguồn sẵn có được cho phép sử dụng (như YouTube).

Ưu điểm

- Video cung cấp một bản ghi rõ ràng và chi tiết về tiết học, giúp người được khai vấn và người khai vấn xem lại những tình huống cụ thể mà không bị ảnh hưởng bởi trí nhớ chủ quan, do đó tăng tính khách quan và chính xác khi phân tích và đưa ra giải pháp.
- Người được khai vấn có thể xem lại các phần cụ thể của tiết học, tạm dừng hoặc phát lại video để tập trung vào những chi tiết mà họ muốn phân tích và hiểu rõ hơn về những biểu hiện, hành động của GV và HS trong tiết dạy.
- Video có thể được sử dụng trong cả khai vấn cá nhân và khai vấn theo nhóm. Trong khai vấn nhóm, video đóng vai trò là tài nguyên học tập chung, giúp các GV cùng nhau phân tích và học hỏi. Trong khai vấn cá nhân, video giúp giáo viên tự suy ngẫm và phân tích các thực hành giảng dạy của mình.
- Sử dụng video giúp người được khai vấn theo dõi sự tiến bộ của mình qua thời gian, từ đó thúc đẩy sự phát triển chuyên môn thường xuyên.
- Video giúp các cuộc khai vấn trở nên sinh động và hấp dẫn hơn, thu hút sự tham gia tích cực của người được khai vấn.

Hạn chế

- Việc ghi lại, chỉnh sửa và phát lại video yêu cầu các thiết bị công nghệ và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nhất định, điều này có thể gây khó khăn cho một số người được khai vấn.
- Một số GV và HS có thể cảm thấy không thoải mái khi tiết học của mình đang được ghi lại, điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả giảng dạy hoặc biểu hiện hoạt động của GV và HS trong tiết dạy được quay video.
- Việc xem lại và phân tích video có thể tốn nhiều thời gian hơn các kỹ thuật khai vấn khác, đặc biệt nếu giáo viên cần xem nhiều đoạn video hoặc xem lại nhiều lần video.
- Việc ghi lại video và sử dụng video trong cuộc khai vấn cần đảm bảo các vấn đề về bảo mật và quyền riêng tư, đặc biệt khi video liên quan đến HS và các hoạt động trong lớp học.

Cách thực hiện:

Chuẩn bị:

- Thống nhất với người được khai vấn về tiết học sẽ được ghi hình. Đảm bảo có sự đồng ý của tất cả những người có liên quan (GV, phụ huynh và HS) và giải thích rõ ràng mục đích ghi hình là để BDCM, không phải để đánh giá hay đưa lên các nền tảng xã hội.
- Người được khai vấn tự sắp xếp việc ghi hình tiết học hoặc tìm một video giảng dạy phù hợp từ nguồn công khai hoặc từ mạng lưới chuyên môn. Video có nội dung phù hợp với mục tiêu khai vấn, đảm bảo chất lượng âm thanh và hình ảnh đủ tốt để phục vụ cho việc phân tích.
- Tải video lên các nền tảng trực tuyến mà người được khai vấn có thể truy cập (ví dụ: Google Drive, OneDrive, mạng xã hội chuyên môn). Lưu ý đến chính sách về quyền riêng tư và chia sẻ dữ liệu để đảm bảo an toàn thông tin.
- Người khai vấn và người được khai vấn nên tự xem video trước cuộc khai vấn để nắm rõ nội dung và xác định các điểm cần chú ý.
- Chọn môi trường thoải mái và an toàn để tiến hành cuộc khai vấn.

Thực hiện khai vấn:

1. Tiến hành cuộc khai vấn

- Sử dụng mô hình GRROW.
- Kết hợp với xem video trong quá trình đàm thoại. Khi xem video cần lưu ý:
 - Sử dụng bản ghi video đầy đủ hoặc các đoạn clip ngắn đã lựa chọn, thống nhất trước buổi khai vấn.
 - Xem toàn bộ video trước khi bắt đầu để đảm bảo cả người khai vấn và người được khai vấn đều nắm rõ nội dung video.
 - Xem video và tạm dừng ở những thời điểm liên quan khi cần chỉ ra các điểm đặc trưng, những tình huống cần thảo luận chi tiết, cụ thể trong video, nhằm cung cấp minh chứng cho các điểm thảo luận.

- Phát lại đoạn video quan trọng để đảm bảo hiểu rõ và thảo luận chi tiết hơn.
- Chỉ xem các đoạn video có liên quan đến vấn đề đang khai vấn.

2. Kết thúc cuộc khai vấn

- Kết thúc cuộc đàm thoại bằng cách tóm tắt lại những điểm chính đã thảo luận.
- Đưa ra kế hoạch hành động cụ thể và hẹn lịch cuộc khai vấn tiếp theo (nếu cần thiết).

Một số khó khăn thường gặp và cách khắc phục

Các “bẫy” phổ biến	Một số mẹo xử lý
Trình độ công nghệ thông tin của người khai vấn hoặc người được khai vấn chênh lệch.	– Người khai vấn cần biết rõ trình độ công nghệ thông tin của người được khai vấn. – Hướng dẫn và thống nhất về chất lượng âm thanh, thời lượng ghi hình, nội dung và đối tượng ghi hình trước khi thực hiện (ví dụ: GV, HS, các góc trong lớp học, bảng trắng...).
Điện thoại của giáo viên không đủ bộ nhớ để ghi lại toàn bộ tiết học.	– Thống nhất chỉ ghi lại các phân đoạn có liên quan đến vấn đề sẽ khai vấn. – Cung cấp thiết bị ghi hình khác (nếu có).
Người được khai vấn gặp khó khăn trong việc mô tả lại tình huống.	– Xem lại các phân đoạn có liên quan trong video để giúp người được khai vấn hiểu và mô tả tình huống cụ thể.
Đoạn video có thể mang lại cảm giác rằng: Mọi hành động và lời nói của GV trong video sẽ được lưu giữ mãi mãi. Điều này có thể làm GV lo lắng, áp lực. Điều này có thể khiến họ cảm thấy bị giám sát và không thoải mái.	– Nhấn mạnh với người được khai vấn rằng video này thuộc về họ và chỉ phục vụ mục đích BDCM. – Tạo ra một không gian an toàn và thoải mái, giúp giáo viên cảm thấy tự nhiên và thoải mái nhất khi quay video. – Đảm bảo rằng đoạn video chỉ được xem bởi những người liên quan trực tiếp đến quá trình BDCM và không được chia sẻ ra ngoài. Điều này giúp người được khai vấn cảm thấy yên tâm hơn.
Các video quá dài có thể tốn thời gian và làm giảm sự tập trung vào các điểm khai vấn quan trọng.	– Ghi hình video với độ dài phù hợp. – Chọn các phân đoạn có liên quan để xem thay vì xem toàn bộ video.

Ví dụ minh họa

Tình huống:

Cô Hoa là một GV dạy lớp 3. Cô đã đưa cách tiếp cận HTQC vào các hoạt động trong lớp và thấy một số HS không hào hứng với hoạt động làm việc nhóm. Thầy Long, Phó Hiệu trưởng phụ trách phát triển chuyên môn của trường đã giúp đỡ cô. Trước buổi trò chuyện, thầy Long đã nhờ cô Hoa quay một hoạt động HTQC ngắn trong lớp và bảo cô lưu trong laptop và mang đến để sử dụng cho buổi khai vấn.

Tóm tắt thông tin cơ bản về tình huống:

- Vấn đề: HS không hào hứng với các hoạt động học tập được tổ chức theo cách tiếp cận HTQC.
- Người khai vấn: Thầy Long (Phó hiệu trưởng)
- Người được khai vấn: Cô Hoa (Giáo viên lớp 3)
- Cách thức khai vấn: Sử dụng kĩ thuật video trong khai vấn theo mô hình GRROW.

Cách thực hiện:

Chuẩn bị:

- Thống nhất về tiết học ghi hình: Thầy Long thống nhất với cô Hoa ghi hình 1- 2 hoạt động làm việc nhóm trong 1 tiết học được tổ chức theo cách tiếp cận HTQC và nhấn mạnh việc đảm bảo chất lượng âm thanh, hình ảnh đủ tốt để phục vụ cho việc phân tích.
- Cô Hoa tự sắp xếp việc ghi hình, nếu có thể, hoặc nhờ sự hỗ trợ từ đồng nghiệp.
- Cô Hoa gửi video cho thầy Long (Ghi chú video cần thể hiện vấn đề đã nêu: HS không hào hứng với các hoạt động học tập được tổ chức theo cách tiếp cận HTQC)
- Cô Hoa và thầy Long xem video trước để hiểu rõ nội dung và xác định các điểm cần chú ý trong cuộc khai vấn.
- Chọn môi trường thoải mái và an toàn để tiến hành cuộc khai vấn (trong phòng có đủ thiết bị xem và chiếu video).

Thực hiện khai vấn:

Tiến hành cuộc khai vấn theo mô hình GRROW

Thầy Long: Xin chào cô Hoa! Như đã thống nhất từ tuần trước, hôm nay hãy xem chúng ta có thể giúp cô giải quyết vấn đề HS không hào hứng với các hoạt động học tập được tổ chức theo cách tiếp cận HTQC của cô như thế nào?

Chị Hoa: Xin chào thầy Long! Cảm ơn thầy nhiều vì đã dành thời gian hỗ trợ tôi. Tôi đã quay lại trích đoạn video về hoạt động nhóm của HS trong tiết học về “Các bộ phận của thực vật”.

Thầy Long: Bây giờ chúng ta bắt đầu nhé!

Xác định mục tiêu:

- Thầy Long: Tuần trước cô đã nói ngắn gọn với tôi về vấn đề HS chưa hào hứng với các hoạt động học tập của cô. Bây giờ cô có thể chia sẻ lại chi tiết về thách thức mà cô đang gặp phải?
- Cô Hoa: Hiện nay, khi áp dụng HTQC, tôi tổ chức một số hoạt động cho HS làm việc nhóm, tuy nhiên hầu hết HS trong lớp đều không hào hứng với các hoạt động này, đặc biệt là trong các hoạt động nhóm hoặc thuyết trình, tranh luận.
- Thầy Long: Tôi hiểu rồi. Vậy mong muốn cụ thể của cô dành cho HS khi tham gia hoạt động nhóm là gì?
- Cô Hoa: Tôi thực sự hy vọng rằng khi tổ chức bài dạy theo cách tiếp cận HTQC, các em sẽ thích các hoạt động nhóm hơn, tôi muốn thấy các em vui vẻ, tích cực chia sẻ, tranh luận khi tham gia các hoạt động này. Tôi muốn thấy các em ấy phải ngạc nhiên, hứng khởi với hoạt động.

Suy ngẫm thực tế:

- Thầy Long: Rất tốt khi cô đã có mục tiêu của mình! Bây giờ, chúng ta hãy xem xét tình hình thực tế trong lớp học của cô. Chúng ta có đoạn video về hai hoạt động nhóm mà cô đã quay trong tiết dạy Tự nhiên và Xã hội. Hãy cùng xem lại đoạn video đó.
- Cả hai cùng xem đoạn video mà cô Hoa đã quay về một hoạt động HTQC ngắn trong lớp.
- Thầy Long: Cô có nhận thấy điều gì đặc biệt trong đoạn video này không?
- Cô Hoa: Có, tôi thấy mỗi nhóm chỉ có một bạn HS làm vào phiếu thảo luận nhóm và làm rất nhanh, có một số bạn cũng tham gia góp ý khi thảo luận nhóm nhưng còn một số chỉ ngồi nhìn.
- Thầy Long (yêu cầu cô dừng video lại): Giờ cô hãy nhìn vào cách giao nhiệm vụ và phân công nhiệm vụ nhóm nhé. Cô thấy một số HS nói gì sau khi cô giao nhiệm vụ thảo luận nhóm?
- Cô Hoa: Tôi thấy có em bảo “Dễ quá!”, “Để tớ làm cho nhanh”.
- Thầy Long: Cô có suy nghĩ gì về những lời nói, biểu hiện đó của HS?
- Cô Hoa: Có lẽ hoạt động này quá đơn giản và dễ dàng đối với các em.

Xác định nguồn lực:

- Thầy Long: Tôi nghĩ cô đã cơ bản xác định được nguyên nhân của vấn đề. Bây giờ cô có thể suy nghĩ xem liệu có cách nào khắc phục những điều đó?
- Cô Hoa: Vâng. Tôi nghĩ rằng tôi cần xem xét lựa chọn nội dung để HS làm việc nhóm phù hợp. Nếu những hoạt động chỉ quan sát các sự vật và phân loại dựa theo những hình ảnh trong sách giáo khoa như hoạt động trong video hoặc những nội dung dễ thì không nên sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, mà thay bằng phương pháp, kĩ thuật dạy học khác.
- Thầy Long: Cô biết đến các phương pháp, kĩ thuật nào có thể phù hợp trong tình huống này?
- Cô Hoa: Có thể sử dụng trò chơi, lấy yếu tố thời gian để đánh giá tốc độ phản xạ của HS hoặc có thể sử dụng kĩ thuật Khởi gợi sự tò mò của HS để tăng sự hứng thú.
- Thầy Long: Đó là ý tưởng rất hay.
- Thầy Long (chiếu video và dừng lại): Cô hãy quan sát tiếp video nhé, cô có nhận thấy điều gì khi HS làm việc nhóm không?
- Cô Hoa: Chỉ có nhóm trưởng làm, viết và hoàn thành các phiếu thảo luận nhóm.
- Thầy Long: Đúng rồi. Điều này gợi cho cô có suy nghĩ gì không?
- Cô Hoa: Tôi phải giao nhiệm vụ cho tất cả thành viên nhóm, chứ không chỉ phân công cho nhóm trưởng.
- Thầy Long: Cô có các ý tưởng nào để giải quyết những vấn đề trên không?
- Cô Hoa: Tôi đọc trong tài liệu hướng dẫn về HTQC và biết đến kĩ thuật “Suy nghĩ- Cặp đôi- Chia sẻ”, kĩ thuật “Tham quan phòng tranh”. Đây là những kĩ thuật có thể giúp tôi yêu cầu tất cả HS đều phải làm việc, suy nghĩ trước khi thảo luận nhóm chung.
- Thầy Long: Đó là ý tưởng rất hay đấy.

Lựa chọn giải pháp:

- Thầy Long: Rất tốt. Vì vậy, bây giờ chúng ta hãy suy nghĩ về một số hành động cụ thể để làm cho HS của cô cảm thấy hứng thú, tích cực hơn khi tham gia các hoạt động nhóm trong bài học được tổ chức theo cách tiếp cận HTQC. Nếu cô có thể làm điều đó một lần nữa, cô muốn làm gì khác đi trong trích đoạn dạy học này? (Cô tua lại video từ đầu nếu cần)?
- Cô Hoa (tua lại video): Tôi nghĩ do HS của tôi có kiến thức thực tiễn về cây tương đối tốt, nên những hoạt động này tôi sẽ không sử dụng hình ảnh sách giáo khoa mà có thể yêu cầu HS tự chuẩn bị tranh ảnh hoặc mang cây rau, cây hoa, cây cỏ đi để thảo luận, phân loại, làm sơ đồ tư duy phân loại rễ cọc, rễ chùm của các cây sưa tằm được, sau đó báo cáo chia sẻ.

- Thầy Long: Rất tốt. Còn gì nữa không?
- Cô Hoa: Trước khi làm sơ đồ chung của nhóm, tôi sẽ cho HS quan sát và nêu đặc điểm của rễ cây mình đã chuẩn bị, sau đó so sánh, hỏi và trả lời với bạn bên cạnh, cuối cùng cả nhóm mới hoàn thành sơ đồ tư duy phân loại rễ cây.
- Thầy Long: Đây cũng có thể là một lựa chọn khả thi. Vậy nếu sau khi cô điều chỉnh thì đặc điểm nào của HTQC sẽ thể hiện rõ hơn so với trước?
- Cô Hoa: Cả 5 đặc điểm của HTQC ạ.

Thực hiện:

- Thầy Long: Vậy thì chúng ta đang đi đúng hướng để làm cho các em cảm thấy hào hứng và cô cũng đạt được mục đích làm cho bài học thể hiện tốt các đặc điểm của HTQC rồi. Từ những lựa chọn này, cô Hoa, cô nghĩ mình sẽ thử điều gì trước?
- Cô Hoa: Tôi sẽ chú ý chọn hoạt động phù hợp để thảo luận nhóm, xem xét nội dung bài học với trình độ và điều kiện đã có của HS để thiết kế cách tổ chức phù hợp và nhấn mạnh vai trò của cá nhân trước khi thảo luận nhóm chung.
- Thầy Long: Cô có cần hỗ trợ gì thêm không?
- Cô Hoa: Tôi nghĩ mình cần thêm một vài tài liệu về các hoạt động nhóm thú vị cho HS lớp 3.
- Thầy Long: Cô có thể trao đổi thêm với các thầy cô khối 3 và tham gia vào nhóm cộng đồng học tập chuyên môn để tìm hiểu thêm. Tôi sẽ gửi cho cô một số tài liệu về các hoạt động nhóm thú vị.

Kết thúc cuộc khai vấn:

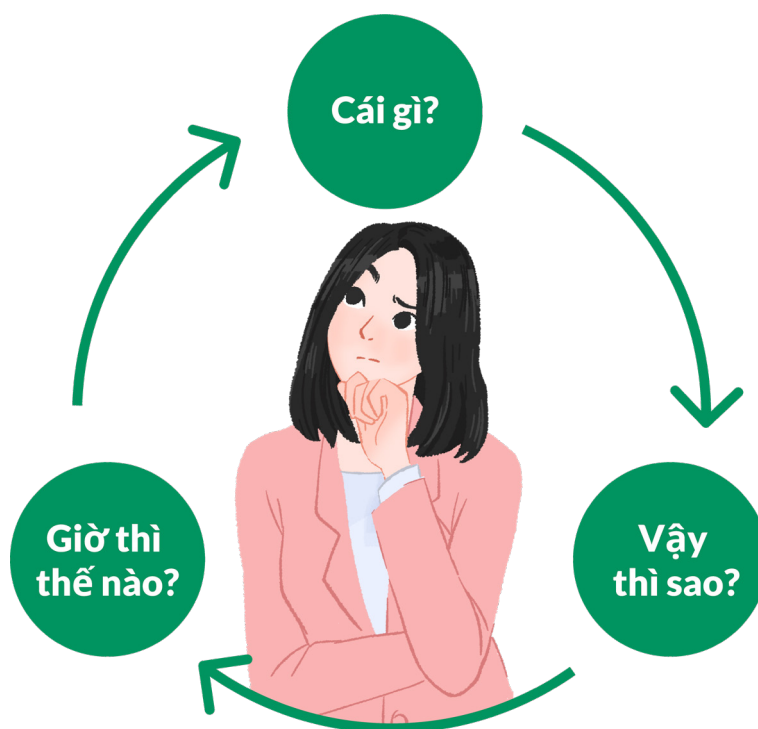
Thầy Long: Hôm nay chúng ta đã thảo luận để tháo gỡ những khó khăn về hứng thú của HS khi HS làm việc nhóm trong các bài học được tổ chức theo cách tiếp cận HTQC. Tháo gỡ được khó khăn này có thể giúp cô hiểu rõ hơn và áp dụng tốt hơn HTQC vào các hoạt động khác trong bài học. Chúng ta sẽ gặp lại nhau sau hai tuần để xem xét kết quả và điều chỉnh nếu cô thấy cần thiết. Chúc cô may mắn và nhớ cho tôi biết sau khi cô đã áp dụng những đề xuất trên nhé!

3. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG KHAI VẤN

Một người khai vấn giỏi là người có khả năng **truyền cảm hứng** và **tạo động lực** cho người được khai vấn, và luôn tin rằng mỗi người được khai vấn (giáo viên) đều có điểm mạnh của mình và luôn luôn có mong muốn phát triển chuyên môn bản thân. Một người người khai vấn giỏi sẽ giúp người được khai vấn khơi nguồn những nguồn lực của người được khai vấn. Người khai vấn giỏi cần hội tụ một số kĩ năng nhất định như kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng đặt câu hỏi, kĩ năng phản hồi... Các kĩ năng này cần được rèn luyện thường xuyên thông qua suy ngẫm. Đồng thời phát triển các kĩ năng khai vấn nhằm đảm bảo hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên một cách hiệu quả. Điều này sẽ góp phần đảm bảo góp phần đổi mới phương pháp dạy học, giúp HS phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất của các em. Để bồi dưỡng các kĩ năng này một cách hiệu quả, người khai vấn cũng cần phát triển chuyên môn thường xuyên. Trong giáo dục, người khai vấn cần nắm rõ mục tiêu, yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông mới, các hướng tiếp cận giáo dục hiện đại nhằm hỗ trợ người được khai vấn phát triển chuyên môn, trao quyền, thúc đẩy sự sáng tạo và tăng cường sự tự chủ của người được khai vấn. Do đó, người khai vấn cũng phải thường xuyên rèn luyện, suy ngẫm để không ngừng nâng cao và phát triển kĩ năng khai vấn của mình. Dưới đây là một số cách giúp CBQL nâng cao kĩ năng khai vấn:

- Tham gia một chương trình phát triển quản lí hoặc một khóa đào tạo quản lí cụ thể, như khóa tập huấn về khai vấn của dự án iPLAY.
- Tham gia cộng đồng học tập chuyên môn để nêu vấn đề với người quản lí, các CBQL khác có kinh nghiệm bên ngoài nhà trường.
- Hãy chú ý đến các cơ hội tiến hành khai vấn và thực hiện ngay khi có thể.
- Yêu cầu người được khai vấn phản hồi một cách thường xuyên về việc khai vấn của mình.
 - Người được khai vấn đã thực hiện giải pháp đã lựa chọn như thế nào sau các cuộc khai vấn?
 - Người được khai vấn có thêm các khó khăn, hay vấn đề gì trong quá trình thực hiện các giải pháp đã lựa chọn?
 - Đánh giá khối lượng công việc của người được khai vấn có phù hợp?
 - Ghi nhận kỉ sự kiện.
- Cố gắng cung cấp cho người được khai vấn những phản hồi thường xuyên về hiệu suất làm việc của họ.
- Hãy cởi mở để thử các phương pháp, kĩ thuật khác nhau với những người được khai vấn khác nhau vì mỗi người sẽ có những đặc điểm và năng lực khác nhau.
- Trao đổi với những người quản lí cấp cao hơn như cán bộ cấp phòng GD&ĐT, cấp sở GD&ĐT về kinh nghiệm khai vấn, hỗ trợ chuyên môn của họ.
- Nghiên cứu thêm các tài liệu về khai vấn để bổ sung kiến thức.
- Học từ đồng nghiệp để hiểu thêm các kĩ năng khai vấn và cách áp dụng trong thực tế.

- Nếu thầy cô là thành viên của các cộng đồng học tập chuyên môn, thầy cô có thể tận dụng diễn đàn này để chia sẻ những suy nghĩ, kinh nghiệm của mình và thúc đẩy việc chia sẻ bằng cách trao đổi kinh nghiệm.
- Thầy/cô cũng có thể sử dụng chu trình suy ngẫm của Borton để nâng cao kỹ năng khai vấn của mình.
- *Chu trình suy ngẫm của Borton là cách tiếp cận có cấu trúc dẫn dắt người khai vấn thực hiện quá trình suy ngẫm:*



Điều gì đã xảy ra? Người khai vấn suy ngẫm lại những gì đã diễn ra trong cuộc khai vấn.

Vậy thì sao? Từ suy ngẫm trên, người khai vấn tự phân tích sâu hơn các điểm nổi bật về sự việc hoặc tương tác đã xảy ra trong quá trình khai vấn. Thầy/cô suy ngẫm xem liệu đã từng rơi vào “bẫy” nào chưa? Điều này đã tác động đến người được khai vấn như thế nào?

Giờ thì thế nào? Bước này tập trung vào những điều thầy/cô đã học được từ trải nghiệm khai vấn và suy ngẫm xem để thực hiện khai vấn tốt hơn thì nên làm như thế nào?

Cùng với việc áp dụng các kỹ thuật khai vấn, chọn lựa phương pháp để phát triển kỹ năng khai vấn, CBQL nhà trường/người khai vấn cần thường xuyên học hỏi, trau dồi kỹ năng và kinh nghiệm BDCM của mình. Đồng thời, thực hành suy ngẫm để nâng cao năng lực hỗ trợ chuyên môn, góp phần vào thành công của công tác BDCM tại nhà trường nói riêng và trong ngành giáo dục nói chung. Từ đó, góp phần đáp ứng một cách linh hoạt nhu cầu BDCM của giáo viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục và thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tài liệu tham khảo

Borton, T. (1969). Reach, touch, and teach. Saturday Rev.

Burns, M. (2022). <https://www.globalpartnership.org/blog/traps-donor-funded-coaching-and-what-do-about-them>

Clement, J. (2017). Inspirerend coachen: De kunst van dynamisch en uitdagend communiceren; voor leidinggevendenden, coaches, ouders, leraren en begeleiders (2nd edition) Center for Self-Management

Doran, G.T. (1981). There's a SMART Way to Write Management's Goals and Objectives. Journal of Management Review, 70, 35-36.

Earley, P. & Bubb, S. (2004). Leading and Managing Continuing Professional Development: Developing People, Developing Schools.

Landsberg, M. (2015). Mastering coaching: Practical insights for developing high performance.

NHS Leadership Centre (2005). Coaching Effectiveness. NHS Leadership Centre, London.

Norasmah, O. and Chia, S.Y. (2015). Empowering Teaching, Learning and Supervision Through Coaching in Action Research. Journal Management Research. 7(2): 98-108

Redshaw, B. (2000). Do we really understand coaching? How can we make it work better?. Industrial and Commercial Training.

Rosinski, P. (2003). Coaching across cultures. London: Nicholas Brealey Publishing.

Thomas, W. and Smith, A. (2009). Coaching Solutions 2nd Edition: Practical Ways to Improve Performance in Education. Bloomsbury Academic

Whitmore, J. (1995). Coaching for Performance: a practical guide to growing your own skills. London: Nicholas Brealey Publishing.

Whitmore, J. (2009). Coaching for Performance: GROWing Human Potential and Purpose - The Principles and Practice of Coaching and Leadership

Văn phòng VVOB tại Việt Nam

 01 Đa Phước 8, Phường Khuê Mỹ,
Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng, Việt Nam

 +84-236 3923332

 vietnam@wob.org

 www.vietnam.wob.org

 fb.com/vobvietnam

